

PHONG HOA

RA NGÀY THỨ SÁU



DIRECTEUR POLITIQUE
NGUYỄN XUÂN MAI

DIRECTEUR NGUYỄN TUONG TAM

ADMINISTRATEUR
PHAM HUU NINH



VĂN BÁC HỌC và VĂN BÌNH DÂN

Cũng như nhiều nền văn chương cổ kim, văn chương nước ta có rõ rệt hai giọng: giọng bác học và giọng bình dân.

Giọng bác học, ta có thể ví với con sông, hai bên bờ có đê kiên cố để làn nước không tự do tràn ra đồng bằng được, phải lặn lẽ theo lòng sông mà chảy thẳng ra biển. Chỗ nào ngòng ngoèo quá thì người ta đào lạch cho nước thông mau, chỗ nào nông quá thì người ta khơi sâu thêm cho nước dễ thoát.

Trái lại, giọng bình dân chỉ ví như cái suối chảy trong vùng đồi núi hoang vô, quanh co, lượn khúc cạnh rừng lau mọi rợ hay bên bờ rậm đầy cỏ sắc, hoa dại, có khi thì thăm róc rách trong khe, có khi âm ầm ồ xuống thành ngàn, thành thác, lại có khi gặp tảng đá lớn ngáng giữa dòng, hung tợn vọt ngược lên cao.

Đề với lạch kia đối với con sông, cũng như, đối với nền văn chương bác học, những luật lệ qui tắc nhất định mà các văn nhân đạo mạo tự bắt buộc phải theo. Ở nước ta, tuy không có những sách văn pháp như ở bên thái tây, song đời đời, người ta cứ lẽ lối cũ của tàu mà bắt chước, không hề dám suy suyễn: Văn sách, kinh nghĩa phải thế nào, thi, phú, từ khúc phải thế nào, đặt câu bằng bằng, trắc trắc ra sao, làm bài phá thừa, luận kết ra sao, nhất nhất không dám mảy may thay đổi.

Văn chương bình dân thì chẳng theo luật lệ qui tắc chi hết. (Khi nào miễn cưỡng theo, cũng hực hặc phá phách như con ngựa bất kham, vì dùng văn thất niềm thất luật be bét, dùng chữ và tiếng sai nghĩa lung

(Xem tiếp trang ba)

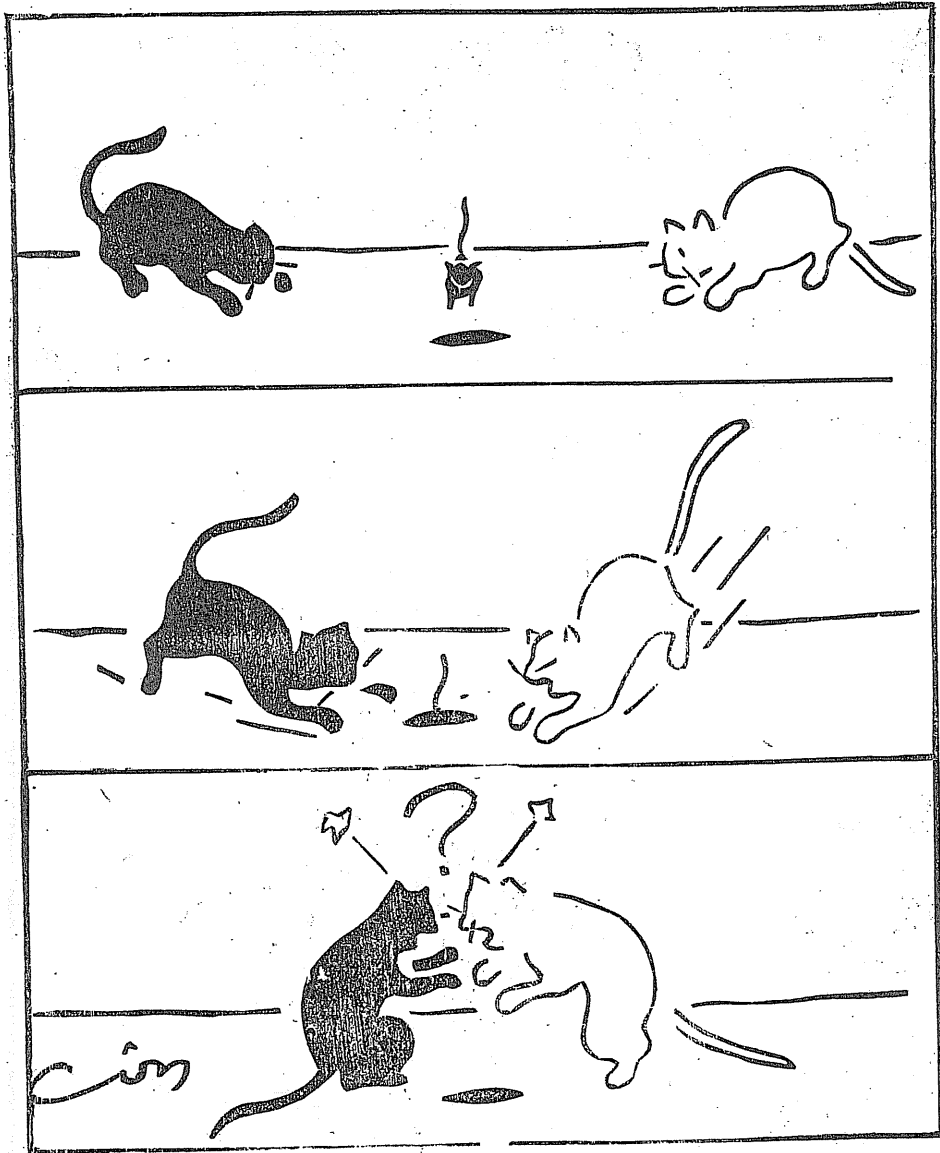
TRANH KHÔNG LỜI



Đến hai mươi tháng này Nghị-viện mới sẽ họp để bầu Nghị trưởng. Cuộc tranh giành chắc sẽ ráo riết. Lại mới thêm được một vài kỳ quan, chắc sẽ vui trò. Vậy về dịp ấy, Phong-Hóa sẽ ra một

SỐ ĐẶC BIỆT VỀ NGHỊ VIÊN

Tranh không lời



TIN TỨC... MÌNH

Gửi bằng vô tuyến-diện

Sâm-sơn — Mỏ vàng đáy bể mỏ đã hết rồi, chỉ còn bùn vơi đất thôi. Xin mời ông Đặng-phúc-Thông vào ngay.

Bị — Báo Việt-Nam của ông Hy Tổng mới đổi ra là báo Biệt-tâm—biệt tâm tích.

Nhật tân lâu — Ông Đỗ-văn thôi không làm đầu bếp ở Nhật-tân nữa. Ông Lãng Nhân tức Mộng Ngự thay. Ngoài món tạp pí-lù, nay thêm được món cá sụn.

Huế — Yên lặng, cảnh vật như ru ngủ. Sông Hương mùa thu buồn thiu. Trên sông một con thuyền. Trong thuyền một bà lão. Bà lão nhớ tình nhân cứ hai giờ đồng hồ lại cất tiếng hát: « Tệ, tệ bạc lắm chừng ơi, chi tệ bạc lắm chừng. » Nghe đâu bà lão đó là bà lão Nam-phong.

Saigon — Ban đại biểu Phụ-nữ đã về đến Saigon. Vừa đến cửa tòa báo thì gặp ngay ông Phan-văn-Hùm. May không ai việc gì cả. Có lẽ vì nhờ có cô Phan-thị-Nga. Hùm bao giờ cũng sợ sự tử.

Haiduong — Cô Nguyễn-thị-Kiểm còn ở lại Bắc khảo sát về tình cảnh phụ-nữ thôn quê. Hiện cô đang tập mò cua, bắt

ốc. Ngày hôm qua cô đã bắt được ba con ốc. Cứ bắt được một con ốc, cô lại ngâm một câu thơ vịnh của Hồ-xuân-Hương.

Phả lại — Đi Sâm-sơn, mỏ vàng thật vừa hết. Lên Hòa-bình chỉ có giấy bạc giả. Nay chúng tôi về đến Kiếp bạc: ở đây có cả vàng giả lẫn bạc giả.

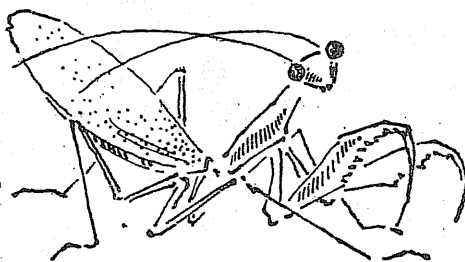
Nam Vang — Vua Monivong vẫn bình yên, khoẻ mạnh. Nhờ ông Nguyễn-cát-Trương nghĩ hộ một kiểu « sà-rông » tân thời. Nếu không biết sà-rông là cái gì, xin cứ lại hỏi báo Loa.

Khai tri tiến đức — Xin các khách làng chơi nhớ cho rằng từ nay chỉ đánh hết năm ván là phải góp tiền. Đã bỏ lệ chơi thêm ván thờ tổ.

Tin nhà quê — Thuế má đã xong, lụt lội cũng hết. Dân yên thân được ít lâu.

Tinh sau cùng — Ở Sâm-sơn, mỏ vàng hết, bùn đất người ta cũng lấy hết rồi. Chỉ còn mỏ nước... nước bề mặt. Xin mời ông Hi-đinh vào ngay cho.

NHẤT LINH



TÒ TÔM BÍ TỬ

Có năm anh máu mê cờ bạc,
Bàn tổ tôm đánh chác đương ham.
Một anh bất hạnh trời làm
Bị luồng gió độc cứng hàm, dùng lân.
Bốn anh nọ bàn khoản ngầm nghĩ
Ngồi nhìn nhau. Xỉ trí sao đây?...
Một anh, hồi trước thua cay,
Hồi này mới phát, sắp xoay vận hồng
Tiếc canh đỏ, trong lòng tấm tức,
Nhanh trí khôn hậm hực ngổ lời
Rằng: « Nay còn có bốn người,
Ta xoay bí tử mà chơi... ngại gì! »

TÚ MỜ

Viện dân biểu

VIỆN Dân biểu Bắc-kỳ lại sắp đến ngày hội họp để bàn chuyện lớn lao. Chuyện lớn lao nhất là chuyện bầu cử ông nghị trưởng, mà thường chỉ có chuyện ấy là lớn lao.

Vì thế nên họ đi cố động ngay từ bây giờ. Sự cạnh tranh xem ra có lẽ kịch liệt hơn cả sự cạnh tranh của hai hãng ô tô hàng có xe chạy cùng một đường.

Ai ra ứng cử? Lẽ tất nhiên là sẽ có ông Phạm-huy-Lục. Vẫn trái tim xưa, vẫn mặt đen trước, vẫn một lòng hăng hái vì nước, vì dân... vẫn như ông Nguyễn-văn-Vĩnh.

Thứ nhì sẽ có ông Vũ-văn-An, lãnh tụ một phái trẻ, gồm những người chạc ngoài tứ tuần như ông ta. Nên gọi là phái nhàn nhàn, nhờ nhờ thì đúng hơn.

Thứ ba nghe đâu là ông Trần-quang-Vinh của lò rượu Văn-diễn. Ông có ra ứng cử nghị trưởng, nên nhớ hôm họp hội đồng, đem theo lấy mười mười lăm hũ để cho nghị-viên họ ném thử. Đến lúc họ say rồi thì bảo gì mà họ chẳng nghe, chẳng cứ việc bảo họ bầu ông lên làm nghị trưởng.

Nhưng sao họ tranh nhau dữ như vậy nhỉ? Công việc của ông nghị trưởng cũng đến rung chuông là hết.

— Ai chẳng biết thế. Nhưng họ cố, là vì nước vì dân, vì cả mấy trăm bạc phụ cấp nữa.

Đọc điều văn

DON Thomas vừa mới tạ thế ở Buenosaires. Chắc đọc giả không biết Don Thomas là ai. Hắn là một người chuyên nghề đọc điều văn.

Nguyên ở xứ Argentine, có lệ rằng mỗi khi có người chết, phải mượn một

...TỪ

nhà văn sĩ — xin gọi tạm như vậy — đến đọc điều văn ở trên mộ. Giá một bài điều văn không nhất định. Tùy theo giải ngân, lại tùy theo giọng văn. câu ca tụng người quá cố, mà các văn sĩ ấy định giá tiền. Bài văn tế đắt tiền nhất là một bài diễn văn kèm theo một tiếng khóc nức nở. Nghe đầu Don Thomas là một người khéo khóc nức lên như vậy lắm.

Ở bên ta cũng có lũ khóc mướn, nhưng lại thiếu ngón đọc điều văn. Hay là các nhà văn sĩ sinh diễn thuyết chịu khó đi cố động cho thêm một nghề mới trong buổi kinh tế khó khăn này. Tưởng như vậy còn bổ ích hơn là diễn thuyết xuông mà chẳng có ma nào nghe.

Có ma!

NGỌ-BÁO đăng tin rằng ở nhà ông tham Lưu số địa-chính có lẽ có ma. Một hôm, các ông con tìm chìa khóa tủ không thấy đâu nữa. liền đồ ngay cho ma lấy. Cậu con cả ông tham can đảm hơn cả, bảo các em:

— Nếu phải là ma lấy, mai ta sẽ có cách.

Sáng hôm sau, trước khi đi học, cậu lấy một mảnh giấy và một bát cơm. Cậu viết lên trên tờ giấy: « Có phải ma khôn thì ăn bát cơm này, rồi trả chìa khóa cho tao ». Rồi cậu để cả vào ngăn tủ. Lúc đi học về, cậu mở ngăn tủ ra, thì bát cơm đã hết mà chìa khóa lại thấy nằm trong ấy. Ma khôn thiệt. Cậu liền lấy một tờ giấy trắng để vào tủ xin ma cho biết tên là gì, 15 phút sau, ma trả lời bằng quốc ngữ: « tên là Minh-Nguyệt, đến cất áo Dung ». Dung là tên cô con gái ông tham Lưu,



Vợ thầy thuốc — Chị à, tôi không biết làm thế nào mà giết được thì giờ. Bạn—Chị cứ hỏi bác giai thì khác biết.

HIỆU THUỐC TÂY HÀNG GAI

PHARMACIE DE HANOI-13, RUE DU CHANVRE, 13

HOÀNG-MỘNG-GIÁC và NGUYỄN-HẠC-HẢI

BẢO CHẾ HẠNG NHẤT TRƯỜNG ĐẠI-HỌC PARIS

Chính chủ-nhân tiếp khách và trông nom chế các đơn thuốc cẩn thận

CÓ BÀN: Rượu bổ Vin Tonique Alexandra

NHỎ ĐẾN LỚN

Ngô Báo kết luận :

— Ông tham Lưu là người có đạo Thiên chúa, xưa nay, rất phản đối sự dị đoan, lấy truyện này làm lạ, giữ cả mấy bức thư đề cho bạn hữu xem.

Ông Lưu có đạo Thiên chúa thì đã đành, chứ phản đối sự dị đoan thì thật là một sự lạ hơn truyện vừa mới kể. Ông nên liệu mà giữ gìn, không con ma ở nhà ông có khi nó vừa ăn tiền, vừa cười ông đấy ! Con ma ấy nó khôn như người vậy.

Bài-trừ bợn sét ty

○ NG tổng trưởng bộ tư pháp nước Pháp, Henry Chéron, vừa mới tiếp nhận viên hội bài trừ bợn chủ nợ cho vay nặng lãi. Ông Fribang, hội trưởng hội ấy, có trình cho ông tổng trưởng biết tình thế khốn đốn của những người mà cảnh ngộ đã bắt buộc phải vay nặng lãi. Họ bị đè bẹp dưới đồng lãi, không sao trả được, còn bợn chủ nợ thì cứ chiếu luật mà bóc lột họ. Ông tổng trưởng đã nhận xem xét kỹ lưỡng những công việc của hội, và hứa sẽ đem hết nghị lực, tài trí ra để sửa tội bợn chủ nợ-tàng tận lương tâm.

Ngoảnh lại đất Việt nhà, nhìn chung quanh mình, ta chỉ thấy bợn chủ nợ này là nhiều. Nhất là ở các vùng quê. Họ bóc lột lũ dân nghèo phải bán nhà, dợ ruộng cho họ, rồi họ lại còn tự nhận là thi ân đức-cho thiên hạ nữa.

Vì phỏng bên ta cũng có hội bài trừ bợn chủ nợ cho vay nặng lãi, thì có lẽ lũ ân nhân của quốc dân kia phải xích dần đi hàng vạn, có lẽ hàng triệu nữa.

Nhưng bợn ân nhân này khôn lắm, nên họ vẫn ung dung hút máu người như thường.

TỨ-LY

Nhà xuất bản ĐỜI NAY

Hiện đã xuất bản

A/ Sách của Tự lực văn đoàn:
Hồn bướm mơ tiên (nghìn thứ 4) của Khải Hưng 0\$40.
Vàng và máu (nghìn thứ 2) của Thế Lữ 0\$45
Anh phải sống (nghìn thứ 2) của Khải Hưng và Nhất Linh 0p.45
Nửa chừng xuân (nghìn thứ 5) của Khải Hưng 0p.75
B/ Sách ngoài
Cạm bẫy người của Vũ Trọng Phụng 0p.45
Đẹp của Nguyễn cát Tường 0p.35

Đương in

Giòng nước ngược của Tú Mỡ
Gánh hàng hoa của Khải Hưng và Nhất Linh
Mấy vần thơ của Thế Lữ

Mua sách gửi tiền trước về ông Nguyễn trường Tam Boulevard Carnot
Tiền cước phí gửi lối bảo lãnh: 1 cuốn 0p.20 mỗi cuốn sau thêm 0p.06 các bạn mua năm P. H. được trừ 10% mua trên 5 cuốn được trừ 20%.

Văn bác học và văn bình dân

(tiếp theo trang nhất)

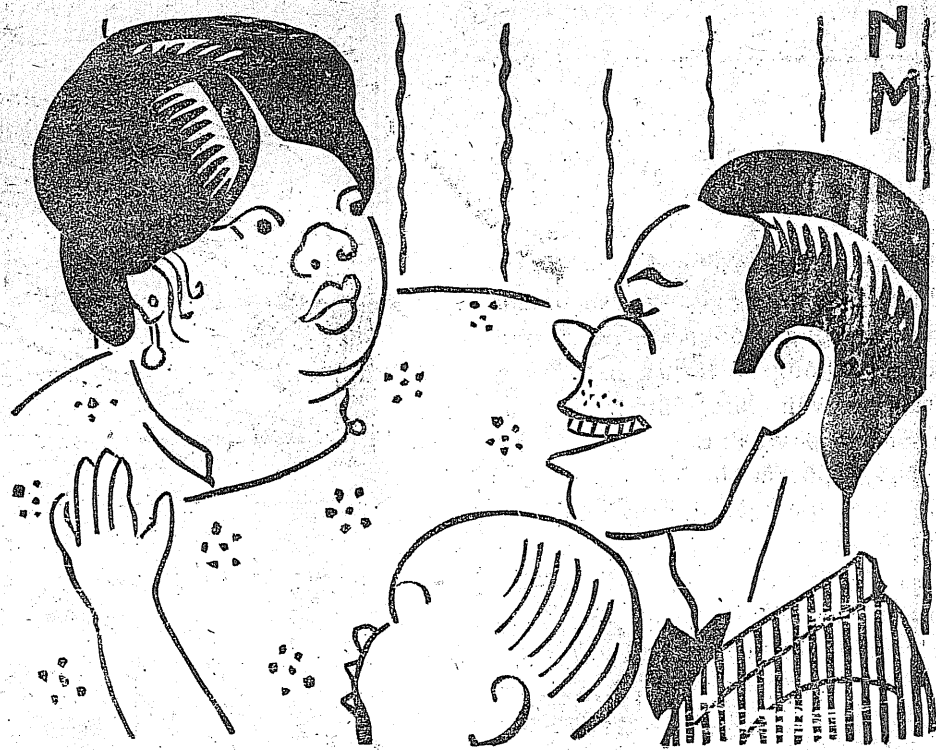
lung). Song chính vì đó mà nền quốc văn đã có lắm chữ mới và lối văn mới đặt theo một cách rất bạo, thí dụ như những thô ngữ, những thi ca lục bát, song thất lục bát, từ từ, cùng là các lối vẽ có văn ở giữa câu.

Về hình thức thì thế, mà về ý tưởng cũng vậy. Trong văn chương bác học, ta thấy đầy những điển tích chép nhặt trong các sách-tàu. Trong một bài diễn văn, ông Lê-Dư thực đã bênh vực cho nền văn bác học bằng một câu có ý nghĩa : « Văn không có điển tích không phải là văn ». Mà nào chỉ có điển tích. Văn chương bác học nước ta lại còn phải ở trong khuôn phép thánh hiền, không bao giờ được vượt ra ngoài những tư tưởng luân lý, như tam cương, ngũ thường.

Không dùng điển-tích, không hề đạo-mạo, đó là hai tính cách cốt-yếu của văn-chương bình-dân. Và tuy cũng theo luân lý cổ, nhưng văn-chương bình-dân xiết bao giản-dị với những linh-tinh chân-thành và những nguyên-vọng thiết-thực. Khi bợn bình-dân gặp một sự gì trái ngược với linh-tinh và nguyên-vọng của họ, họ liền mạnh-bạo thốt ra những lời văn oán-trách chẳng chút rụt-rè che-đậy bằng những ý mập-mờ, bóng-bẩy, cao-xa. Ta hãy nghe bài hát sau này của một người dân-bà nhà quê về thời vua Minh-Mệnh :

Tháng tám có chiếu vua ra,
Cấm quần không đấy người ta hải-hùng.
Không đi thì chợ không đông,
Đi thì bóc lột quần chống sao đang.
Có quần ra quán bán hàng,
Không quần đứng nấp đầu làng trông quan...

LO XA CHO HẬU VẬN CON



Mợ — Cậu a nó cứ khóc đòi mua cho được cái đầu sư tử.
Cậu — Phải đấy mua cho nó một cái cho nó dạn dần đi.

Lời văn thành-thực, giản-dị mà táo-bạo và ngộ-ngĩnh ấy không hề thấy có trong văn-chương bác-học, tuy văn chương bác-học cũng nhiều khi nhiệm tư-tưởng trào-phúng — cái trào-phúng nặng-nề đầy điển-tích và nhứt-nhát, rụt-rè đối với kẻ có quyền thế.

Vì vậy, muốn biết lập quán và phong lực trong dân về thời nào, không gì bằng đọc văn bình dân, nghĩa là những ca, dao, tục ngữ của thời ấy : Đó là những tấm gương phản chiếu tinh tinh và nguyên-vọng của cả một thời đại. Hát một câu ca dao hay, ta biết cô-nhân vui hay buồn, sung-sướng hay khổ-sở. Ta ái-ngại, ngấm-ngùi rằng tác-gia không đề tên, tuổi lại hậu thế. Song đó cũng là một tính cách bình dân : Sống không đề ai biết đến, có danh-vọng cũng không cần cho ai hay. Những áng văn vô danh kia, đời đời ta truyền khẩu cho nhau, không bao giờ để mai

một đi, như thế cũng đủ làm hài lòng bợn bình dân rồi, vì họ đã lưu được lại cái linh hồn chân thật của một nơi giống.

Song tuy thế mà thỉnh thoảng ta vẫn thấy một vài tác giả có chân tài trong phái bình dân. Đó là một sự rất hiếm trong văn giới nước ta, vì bợn học giả mình thường chỉ biết ngày xưa theo văn tàu, ngày nay theo văn tây, — có khi theo một cách nô lệ, — mấy ai đã lưu ý đến văn chương bình dân.

Mà thực ra thì ta vẫn khao khát được đọc văn bình dân, ta vẫn quý trọng các nhà văn bình dân. Có Hồ-xuân-Hương tuy lẳng lơ mà vẫn được ta yêu tài và truyền tụng những bài thơ cợt nhả. Vì cô là một nhà văn bình dân. Ông Tú Xương tuy mỉa đời mà vẫn được đời kính mến. Vì ông là một nhà văn bình dân....

KHAI-HUNG

(Trích ở Tựa Giòng nước ngược)

MUỐN CHỐNG GIỚI PHÁP - VĂN, KHÔNG GÌ BẰNG ĐỌC :

L'Ami de la Jeunesse Studieuse

HỌC-BÁO DO CÁC GIÁO-SƯ DANH TIẾNG VIẾT, THĂNG RA BA KỲ, MỖI SỐ 0\$05

===== Mua báo đồng niên : 1 \$ 30 =====

Báo quán : 12, Avenue Beauchamp, HANOI

NÊN CHÚ Ý : Mua một năm báo A.J.S. (niên khóa 1934 - 1935) sẽ được biếu quyền « Les Fautes de français expliquées » do báo A.J.S. soạn và xuất bản (Nhớ dính thêm năm xu tem để gửi quyền sách đó)

KIẾN-TRÚC THÔN QUÊ

(Tiếp kỳ trước)

Nhà làm thờ thờ, ba gian thờ, ba gian ở. Kỳ trước đã nói nhà thờ làm lựa theo cách xếp đặt ở nhà thờ đã có sẵn, thay đổi đôi chút:

a) Mở cửa sổ ở hai tường hồi cho thoáng và sáng.

b) Mặt nhà có cửa sổ ở hai gian bên và cửa lùa ở gian giữa.

Hiện nay nhà thờ sẵn đó cũng như các nhà thờ cổ khác, bít bùng ba mặt vây tường kín, một mặt để không, có khi không cửa, không phen, không đại, sát ngoài hiên, được hơi thoáng gió, còn cả bề mặt tuy mở rộng, không-khí có lối vào, nhưng không có lối ra, nên trông trái mà vẫn bức, vẫn muỗi, vẫn không hợp vệ sinh.

Ngày giỗ tết, họ hàng họp lễ ở nhà thờ, còn ngày thường, ở đây có thể ở được, nhưng chủ nhân, một bạn thanh niên, ông Đỗ-bá-Thọ, muốn có chỗ ở riêng, có phòng khách, phòng ngủ phòng tắm.

Nhà ở sang nhà thờ đều có hiên che nắng mưa. Hiên đi quanh một miếng đất vuông làm vườn bày cảnh, có non bộ, có lan huệ, bề thả cá vàng, pha mới, (kiểu pergola) một giàn cây leo.

Phòng ngủ quay mặt hướng nam, mỗi buồng về hướng mặt có một cái sân con (terrasse individuelle), mỗi sân có lan can (balustrade) vây quanh, lối vào buồng ngủ ở sáu buồng. Lối vào phòng và sân con làm như vậy, như đã nói trong kiểu nhà ông chánh Bách, cốt cho:

a) Không có người đi lại ở trước mặt phòng ngủ là chỗ ta cần mở cửa sổ cho mát trong nhà.

b) Người đứng ngoài vườn, cách sân con mới tới buồng, không trông được vào buồng ngủ.

Trước mặt nhà có ao và sân đất rất rộng, sân có giồng những cây cao và các bồn hoa (như các vườn hoa của tây).

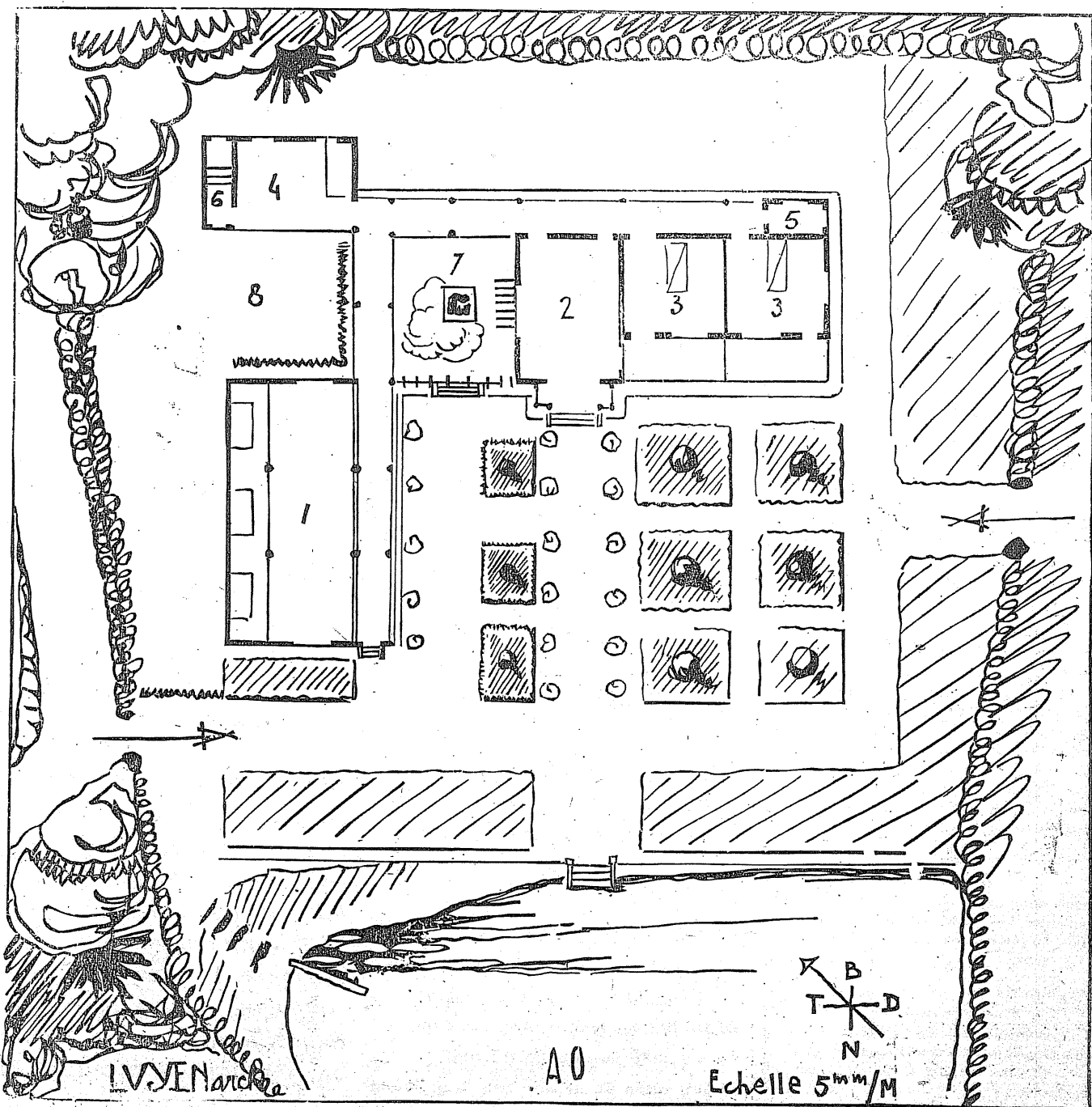
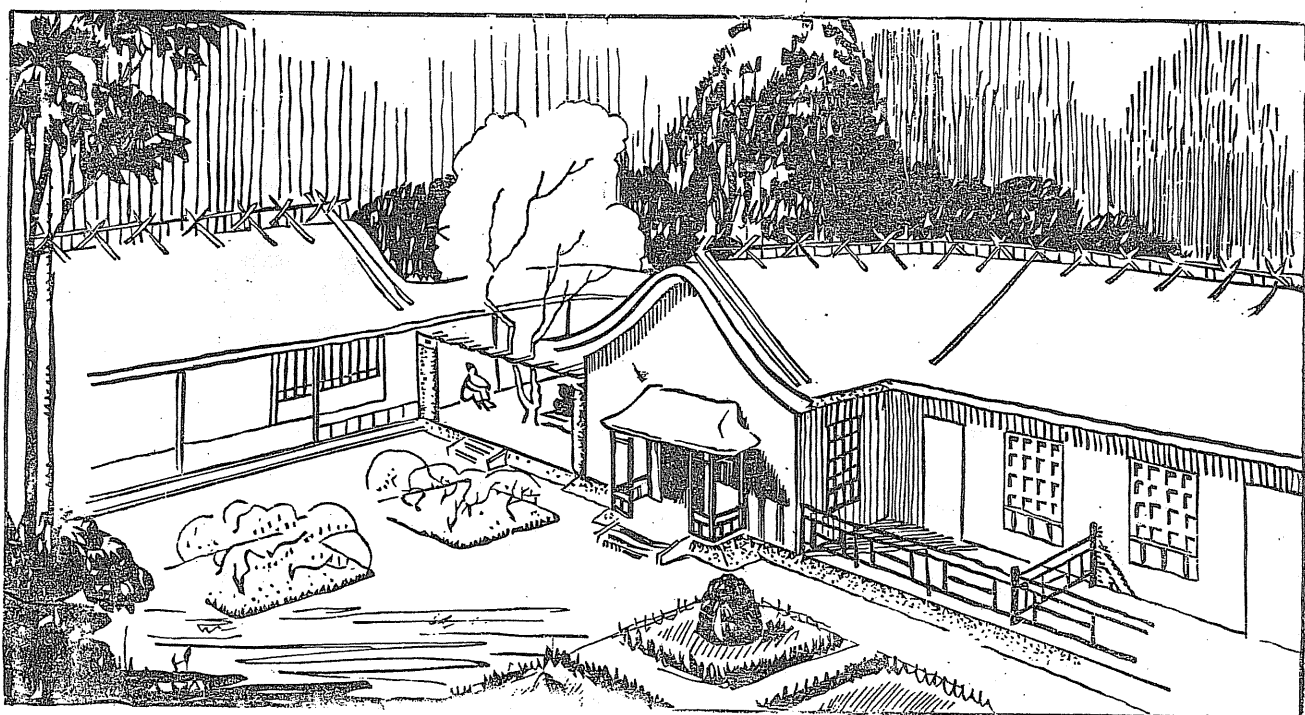
Bếp và chuồng tiêu ở một cuối góc, khói và mùi hôi không đưa vào nơi ở được.

Nhà thờ và nhà ở có hiên nối liền.

Từ bếp lên nhà thờ hay sang phòng khách (nhà ở) cũng chung lối hiên ấy.

Ở xứ ta, thường gió mát là gió đông nam, nên nhà quay ra hướng ấy ở cho dễ chịu. Nhưng nếu như vậy, trước nhà chếch hướng đông, sau nhà cũng chếch hướng tây. Đông sáng nắng nhiều mà chiều, tây cũng nắng lắm. Nên thiết tưởng, nếu có đất rộng, nhà quay mặt hướng nam là hơn cả. Phần nhiều các nhà ở làng Vẽ đều làm quay về hướng ấy. Trong kiểu làm giúp ông Đỗ-bá-Thọ, nhà thờ quay hướng đông, nhưng hướng được cả giờ nam và đông-nam vì các cửa sổ. Lưng nhà thờ bị sỏi nắng nhiều, nhưng đã có những gian để «thờ tự» chịu nắng ấy, nên hơi nóng không lên tới chỗ ở.

NGUYỄN-CAO-LUYỆN
Kiến-trúc sư



1. Nhà thờ, 2. Nhà khách, 3. Phòng ngủ, 4. Nhà bếp, 5. Phòng tắm, 6. Nhà tiêu, 7. Vườn cảnh, 8. Sân bếp.

KẾT-QUẢ RÕ-RỆT

Trường THĂNG - LONG (phổ hàng cốt) sáng lập đã 15 năm, chưa bao giờ có cái kết quả mỹ mãn như năm nay. Mọi năm chỉ có độ 350 học trò, năm nay mới tháng đầu đã được 635 người (1).

Vi

VI SAO?

... phụ-huynh học-sinh thấy học trò trường Thăng-Long trong mấy năm nay đồ rất trong các kỳ thi, nhiều nhất là trong kỳ thi Cao-Đẳng-tiểu-học (Diplôme d'Etudes primaires supérieures).

... trường Thăng-Long năm nay mới riêng được các giáo-sư đã từng làm nổi tiếng các trường tư thục như các ông: Nguyễn-Lân, Hoàng-minh Giám, Đinh-thành-Chung, Tôn-thất-Bình, Bùi-nhật-Chính Nguyễn-Dương.

... tiền học hạ hơn cả các trường (bởi ông đốc không lấy tiền phụ cấp và tiền pha không phung phí).

... các giáo-sư tận-tâm làm nổi danh một trường tư An-nam lớn nhất Hà-Thị.

... mới mở một lớp dạy Pháp-văn, Anh-văn, cách-tri và toán-pháp cho học-sinh đã lớn.

... học-sinh trường Thăng-Long vẫn được nhiều người khen ngợi là chăm chỉ và có lễ-độ.

Một trường như thế thực đáng được có phụ-huynh tin nhiệm.

(1) Thứ hai ngày 1er Octobre số học sinh thêm 50 người nữa cả thấy là 585 + 50 = 635

NGƯỜI CAO ĐẸN THẠP VÀ VIỆC

NÓI VỀ CÁC HỘI

HỘI “ĐÔNG TÂY GẶP NHAU”

Một hôm, tôi làm quen với một người họ Trương tên Quân, học thức khá, đã từng trải việc đời. Anh ta, trong bước phong trần, đã lần mò khắp mọi nơi, từ nơi tư thất các vị quan lớn cho đến cái gian nhà tranh của bọn khổ rách. Anh ta có một tật rất xấu — mà tôi lại cho là một nết rất tốt — là hay nói, và lúc nói, cà-kê chỉ trích thói xấu của loài người. Vì vậy, anh ta người yêu thì ít, kẻ ghét thì nhiều. Giá anh ta câm thì hơn. Anh ta sẽ là một người hoàn-toàn, nhưng nếu anh ta hoàn-toàn thật thì tôi còn làm quen với anh ta làm gì. Còn gì chán hơn là nói truyện với thánh nhân.

Hôm ấy, sau khi điếm tâm bằng một cốc kem ruộm nghệ ở bờ hồ Hoàn-kiểm, anh ta đưa tôi đến chơi hội quán một hội kia, mà anh ta bảo là rất lớn, vì có nhiều người lớn đầu làm hội viên.

Mục-dịch của hội ấy, nghe đâu cũng to tát lắm: là làm thế nào cho người ta ngủ được, mà trong khi ngủ lại hóa ra người thông minh hiền đức hơn lên. Muốn đạt cái mục đích khó-khăn ấy, hội dùng một phương-pháp rất hiệu nghiệm: là cho hai cái văn hóa đông, tây gặp nhau.

Anh ta vừa kể cho tôi xong mục đích của cái hội nọ, thì chúng tôi đã đến trước cửa hội quán.

Ở giữa ngã ba, một tòa thấp lè-tè, tường nổi những chữ triện, trông như một cô gái già làm đóm hay đúng hơn, như một chiếc bánh dẻo hoa lớn.

Anh ta trở tòa nhà mà bảo tôi:

— Anh đừng tưởng lầm như nhiều bà rằng tòa nhà này là một nhà để cho thuê đám cưới. Tuy nhiên nói là đám cưới cũng phải, song là đám cưới lớn lao của hai văn hóa đáng phục: đây là nơi gặp gỡ của đông phương và tây phương.



Lý-Toét — Hay là muốn cho cẩn thận tôi với bác lên đèn Hàng Trống cắt tóc ăn thề.

Xã - Xê — Ấy chết! Không nên, không nên, ở đời phải quý từ sợi tóc.

— Đông tây gặp nhau, tôi vẫn tưởng chỉ ở nơi « mây khói »: bọn phi hành giả của tây phương gặp nhau trong lúc tung trời với bọn đồng tử quân Nam-Việt (tử nghĩa là chết), lúc « tởm mờ tàu bay ».

— Không nên tưởng. Đông tây còn gặp nhau ở đây nữa. Không tin, ông cứ vào đây rồi sẽ biết.

Rồi anh ta kéo tôi vào trong nhà. Trên tường, một cụ già đội khăn bằng gỗ buồn rầu nhìn tôi như van lơn « đi ra thôi ». Ở giữa gian phòng một cái bàn rộng rãi thảm xanh, để đánh « bi-a » làm cho tôi nghĩ tới tây phương. Đánh « bi-a » là một lối chơi của người châu Âu, thì có nó ở đây, chắc là nó đại diện cho văn minh tây phương để gặp đông phương đây.

Nghĩ vậy, tôi vừa muốn hỏi người dẫn đường, thì bỗng ở gian giữa, có tiếng lách-cách lẫn với giọng lè-nhè của người xướng tổ tôm điếm. Nhìn qua cái bình phong gỗ, tôi thấy mấy ông cụ đạo-mạo ngồi

nghiêm-trang đánh tổ tôm cho qua thì giờ.

Nào lối chơi của tây phương, nào lối chơi của đông phương, gặp nhau ở đây chắc không phải là sự tình cờ.

Mà tôi dám chắc rằng không phải họ chơi vì nhiều thì giờ quá không biết làm gì, hay là vì có máu-mê cờ bạc. Trông mấy ông cụ đó đạo-mạo quá, không có thể tưởng tượng được rằng họ không biết nghĩ. Chắc là họ đương nghiên cứu món tổ tôm để tìm tòi căn nguyên của nền văn hóa đông phương, mà lúc tìm tòi, không khỏi họ dùng những phương pháp khoa học của tây phương.

Hiểu rõ được « tâm lý » họ, biết được thâm ý của họ sau sự chơi bởi phóng túng, tôi lại càng thêm thâm phục chí khí của họ.

Như trả lời ý nghĩ của tôi, Trương-quân mỉm cười, nói:

— Đây, anh đã thấy đông tây gặp nhau chưa?

Tôi gật đầu, không nói gì. Trong buồng bên tay phải, bỗng thấy tiếng

ồn ào như có ai diễn thuyết. Tôi liếc mắt sang, thấy chung quanh cái bàn giải, người Pháp, người Nam đang chen vai dự tiệc.

— Pháp Việt tương thân tương ái đây.

Trương-quân nghiêm-nghị nói với tôi như thế. Sự gặp gỡ đáng chú ý của hai văn hóa. Anh giương mắt ra nhìn: áo tây trắng, lẫn với áo gấm, khăn lượt, đôi giày verni bóng chạm đôi giày gia-định. Tinh thần của hai văn hóa đông tây đều lộ cả ra mà thu thập lại chỗ ấy.

Chốc nữa, đây anh xem, cốc sâm banh lại lảng cảm tình, có ông an-nam sẽ đứng dậy lom-khom đọc diễn văn bằng tiếng tây, có lẽ để tỏ cho người khác biết rằng hội quán này là nền tảng của một nền văn hóa đã thấu thập được hết cái hay của đông lẫn tây, một nền văn hóa lai.

— Anh bảo ai sẽ đọc diễn văn?

— Anh có trông thấy anh chàng trẻ tuổi, lơ lơ như con gái, lúc nào cũng nói đến thi ca, mà lúc nào cũng nhai không chịu mất một miếng kia không? Anh chàng ấy đấy. Là vì chàng thành một nhà thi-sĩ. Thế nào là thi-sĩ? Là biết liệu gió mà phát cờ, theo thời thế mà hành động, cái máy đi qua nắm lấy tóc nó, tôn bốc chủ nghĩa dung hòa Âu-Á để ngồi mà hưởng cái lạc thú ăn cơm tây. Anh chàng ấy sẽ tìm ra được những câu tuyệt bút để tán dương chủ, anh chàng ấy sẽ sống cái đời của nhà thi-sĩ, tên anh ta sẽ truyền tụng để lưu lại hậu thế. Chính người anh ta là nơi gặp gỡ của hai văn hóa đông tây, vì anh trông mà xem, về hình thức, thì anh ta có cái mũi lẹt, cái da vàng làm tiêu biểu cho đông phương, còn bộ quần áo tây làm đại diện cho tây phương. Về tinh thần thì anh ta có cái tính uyển chuyển mềm mại của một vị quan annam, anh ta lại có cái nết hay diễn thuyết của người Âu châu. Anh ta biết đánh tổ tôm, lại biết đánh cả bi-a, cả bài tây nữa, — anh ta biết ăn cơm ta, lại biết ăn cả cơm tây nữa: thực là một bậc vĩ nhân.

Đó là cái kết quả mỹ mãn của thuyết dung hòa Âu Á của cái hội « đông tây gặp nhau » này.

TƯ LY

CÁC QUÝ-KHÁCH HỎI CHO ĐƯỢC NƯỚC HOA NGUYÊN CHẤT



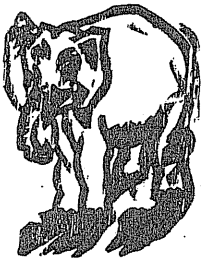
HIỆU CON VOI

1 lạng, 3 grammes 0\$20, 1 tá 2\$, 10 tá 18\$00
1 lạng, 6 grammes 0.30, 1 tá 3\$, 10 tá 27.00
1 lạng, 20 grammes 0.70, 1 tá 7\$, 10 tá 63.00

PHÚC-LỢI 79, PAUL DOUMER - HAIPHONG

== BÁN BUÔN VÀ BÁN LẺ ==

Đại-lý: MM. Phạm-hạ-Huyền, 36, Rue Sabourain, Saigon — Đồng-Đức, 64, Rue des Cantonnais, Hanoi—Thiên-Thành, phố Khách, Namđịnh—Phúc-Thịnh, phố Gialong, Huế.



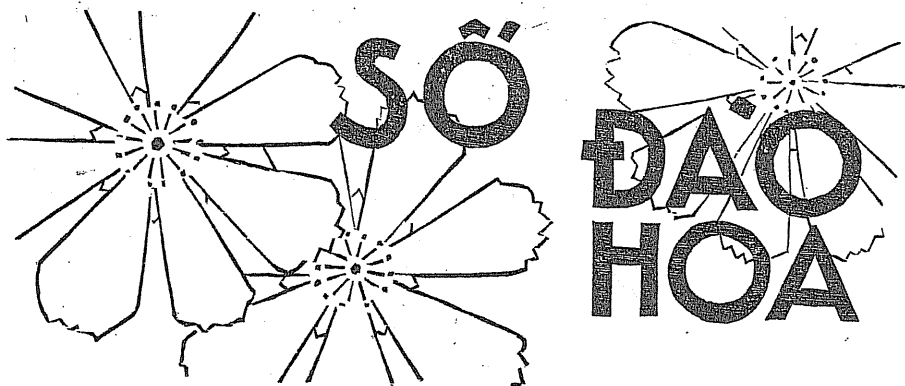
M^{on} NHUẬN-ỐC ARCHITECTURE

(AVANT-MÈTRE ET MÈTRE DIFINITIF)

Mười bảy năm chuyên vẽ kiểu nhà theo luật vệ-sinh Thành-phố Hanoi. — Đã có non bốn trăm kiểu nhà của Bản-sở vẽ, mà đã xây tại Hanoi và các tỉnh, xin tính giá hạ.

Siège: 168, Rue Lê-Lợi Hanoi

Succursale: 63, A. M^e Joffre Thanh-Hóa



Truyện một anh chàng xinh trai

(Tiếp theo)

Của KHÁI-HUNG

Cô Bảo

Tôi ra tới đường, khoan khoái dễ thở, nhất là đưa mắt ngó tứ phía lại không thấy bóng người thiếu-phụ đâu nữa.

Trước khi trở về trường, tôi chia tay cùng anh Ngọc, nói xuống phố có chút việc, kỳ thực tôi chỉ cốt để anh Ngọc ngờ rằng tôi đến nơi hẹn hò trò chuyện với tình nhân. Quả nhiên anh ngờ thực, liếc mắt nháy tôi và thì thầm :

— Đi tìm cô ả ban nãy phải không ?

Tôi bắt tay không nói gì, khiến anh Ngọc càng thêm ngờ vực. Rồi tôi lên xe trở phía trước mặt bảo kéo, vì tôi cũng chẳng định đi đâu, quí hồ lượn vài vòng để về trường có thể khoe khoang di với bạn tình là được rồi.

Qua phố hàng Bờ, tôi bảo anh xe đỗ lại, vào một hiệu khách mua gói thuốc lá. Tôi đương trả tiền bỗng thấy động ở túi đồng hồ. Tôi quay lại : Cổ thánh-giả ban nãy đã cầm chiếc khăn thêu của tôi mà nhoeo miệng cười và hỏi một cách ồm ồm :

— Ai tặng anh thế ?

Rồi nhăm đọc hai chữ thêu, cô ta nói tiếp :

— Cô V... hay cô B... hay cô V. B....

À, tôi biết rồi. Cô B... vì tên anh là Văn.

Cô ta lại rủ tôi đi chơi, nhưng tôi quả quyết từ chối, nói phải về trường ngay để ăn cơm chiều.

— Cũng được. Vậy anh cho em cái khăn này nhé ?

Cô vừa nói vừa dúi vào tay tôi một cái phong bì. Tôi ấn vội bức thư vào túi, rồi ngả đầu chào, hấp tấp ra xe. Nhưng cô đã chịu buông tha đâu, còn theo ra đường, soán sứt hỏi :

— B... là ai thế anh ?

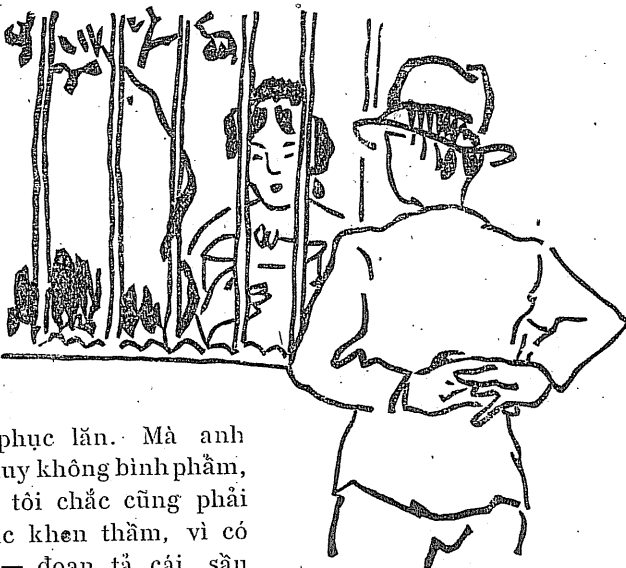
Tôi trả lời vờ vờ mãi không xong, đành đem truyện thực ra kể qua cho cô ta nghe. Cô ta cười khanh khách, chẳng biết đó là cái cười vui thú hay cái cười chế nhạo.

Tôi tưởng thế là thoát nạn. Nhưng tôi lầm. Cô kia nhất định tiễn tôi ra đến tận xe mà thì thầm bảo cho tôi biết rằng cô với tôi thực có duyên tiền định, vì tên cô là Bảo, nghĩa là cái biệt hiệu B... thêu trong chiếc khăn.

Tôi tin cô lắm. Mà tôi không tin sao được ?

Tối hôm ấy, dưới ánh đèn điện trong giờ học tối, tôi mở bức thư của cô Bảo ra đọc. Cổ nhiên là tôi không giấu nổi anh Ngọc. Và tôi cũng không có ý giấu anh. Ở trong Cao-đẳng nhận được thư tình vẫn là một cái danh dự thêm muốn.

Bức thư ấy dài lắm, không tiện chép ra đây, chỉ xin đọc giả biết cho rằng tác giả nó là một cô rất mơ mộng, rất lãng-mạn và rất có tài thêu dệt những câu cảm tú, vừa kêu vừa đẹp (vì chữ cô) Bảo tốt lắm).



Tôi phục lẩn. Mà anh Ngọc, tuy không bình phẩm, nhưng tôi chắc cũng phải tấm tắc khen thầm, vì có đoạn, — đoạn tả cái sâu man mác trong lòng — anh đọc đi đọc lại đến ba lần.

Cuối thư, tác giả không ký tên (Trong những thư sau, người tình của tôi mới chịu lộ cái tên Bảo ra). Chỉ thấy biên thêm mấy giòng chữ nhỏ :

— « Bức thư này em viết trong một đêm đông, ngồi than thầm với bóng, trước ngọn đèn ả rĩ buồn tênh. Đã mấy lần em định gửi cho anh, nhưng đều không có dịp may mắn. Em đợi chiều mai anh đến nghe diễn thuyết ở nhà hội quán Thanh Niên (vì em chắc thế nào anh cũng đến), em sẽ trao cho anh cùng một lúc với trái tim đau đớn của em ».

Tôi sung sướng, không phải sung sướng vì tâm ái-tình mới mẻ kia mà tôi đã bắt đầu ghê sợ, nhưng sung sướng được anh em ca tụng là một tay có tài về khoa tán gái. Thực ra khóa tán gái của tôi thì họa chẳng chỉ có cô Thi và tôi biết được chắc chắn nó cao đến bậc nào. Song được anh em khen ngợi, thì can chi mà

chẳng nhận. Có ngờ đâu hạnh diệp một lúc mà sau này mang khổ một đời.

Anh Ngọc giục tôi trả lời ngay bức thư, nhưng tôi tỏ ý muốn tuyệt giao với Bảo (kỳ thực đã giao bao giờ đâu mà tuyệt giao ?) Anh khuyên tôi không nên thế. Tôi liền đem truyện tình riêng khốn nạn cùng Thi thuật lại cho anh nghe và tôi không quên ôn lại cả câu thề độc địa của tôi. Anh Ngọc liền bảo tôi :

— Anh tưởng tuyệt giao mà tránh được sự phiền muộn à ? Thực

anh không có một chút kinh nghiệm gì về ái-tình. Anh phải biết người con gái kia yêu anh, mà bị anh ruồng rẫy hay không lưu ý tới sẽ trả thù anh một cách xứng đáng, sẽ bịa đặt ra truyện nọ truyện kia để hại anh. Chỉ bằng dủ chẳng thích mặc lòng, anh cứ vờ làm ra mặt ung thuận rồi nhặt dần là hơn. Như

thế, mình không mất lòng họ mà mình cũng chẳng thiệt gì.

Tôi tấm tắc thần phục khoa tâm lý phụ nữ của anh Ngọc, rồi tôi nhờ anh thảo giúp cho bức thư trả lời, vì tôi thú thật với anh rằng lối văn « xích độc » của tôi rất kém. Anh cũng chẳng nề hà, nhận lời giúp tôi ngay. Sáng hôm sau, anh trao cho tôi một bức thư dài tới bốn trang đặc. Tôi toan cứ thế bỏ phong bì gửi cho cô Bảo, nhưng anh Ngọc ngăn cản bảo tôi phải chép lại cẩn thận đã. Anh gật gù tự khen :

— Bức thư này thì phải biết !

Rồi anh đọc cho tôi nghe một lượt. Quả thực tôi thấy lời văn có thể so sánh được với văn cô Bảo, cũng mơ mộng, cũng bóng bẩy rất nên thơ.

Nhưng còn phải chép lại. Tôi rất ngại điều đó, nhất là chữ tôi lại xấu lắm, nguệch ngoạc như gà bới vậy. Tôi liền nói khéo với anh Trần (ngày nay anh làm quan ở hạt Nghệ-an) và nhờ anh viết giúp.

Cổ nhiên là tôi mong câu truyện đến đó kết liễu.

Nhưng không, nó còn giằng giưa hàng tháng, hàng năm và làm cho tôi tủi nhục đến tận ngày nay không mở mảy mớ mặt ra được.

Chiều hôm ấy, lúc sắp ăn cơm, người coi cổng đến tìm tôi, nói có một cô chờ tôi ở cổng trường đề hỏi một việc rất cần. Tôi cuống quýt lo sợ, vì tôi đoán ra ngay là cô thánh-giả ở phố hàng Vải thăm.

Quả không sai. Cẩm lời tình tứ trong thư, cô vội vã đến thăm tôi, để tỏ nỗi yêu thương đậm thắm. Tôi cố giữ nét mặt vui tươi mà nghe cô than thở niềm riêng, vì nhớ lời anh Ngọc dặn, tôi chẳng dám làm phật lòng cô.

Từ đó, cách vài hôm, cô Bảo lại đến trường, khi mang cho hoa quả, khi mang cho bánh trái, khi mang cho khăn thêu và mặt gối. Anh em bạn thân cũng mừng rằng tôi có một người tình rộng rãi, và mỗi lần thấy bóng cô ả ở cổng, các anh ấy lại bấm tôi :

— Kia, chị mày đã mang quà đến cho mày kia.

Về phần tôi thì thỉnh thoảng tôi cũng có trả lời những bức thư nồng nàn của cô Bảo, nghĩa là tôi nhờ anh Ngọc ráp hộ và anh Trần chép dùm.

Cuộc tình duyên cách bức của chúng tôi thấm thoát đã được ba, bốn tháng, bỗng một hôm, cô tôi bắt gặp tôi ngồi ở cửa sổ trên gác nói truyện bằng điệu bộ với cô bên láng giềng. Cô tôi im lặng làm ngơ, nhưng chờ khi ăn cơm xong, gọi tôi vào trong nhà, ôn tồn bảo tôi :

— Cháu phải lòng con bé trước cửa đấy à ?

Tôi then thùng không đáp. Cô tôi chau mày nổi tiếp :

— Chết, không nên, cháu ạ ! Người ta có chồng, sao cháu lại thế ?

Tôi sững sốt trả lời :

— Chắc cô lầm đấy. Tên cô ta là cô Bảo kia mà.

Cô tôi gắt :

— Làm gì có cô Bảo cô biếc nào ở cái nhà ấy. Con Nhung đấy. Chồng nó học ở trường con tây, cô còn lạ gì. Vậy cháu thôi đi nhé, chẳng thiếu gì con gái đẹp. Cháu không nên dính dáng vào đám này, mà mang tai, mang tiếng chết. Cô xem ra nó lẳng lơ, đông đưa lăm đấy. Cháu phải liệu hồn mà xa lánh ngay nó ra.

Tôi nghe cô tôi nói, choáng váng tê mê cả người. Thì ra người thiếu phụ kia dám dối cái tên Bảo vu vơ để lừa dối tình ! Tôi quả quyết tuyệt giao. Tôi thề với tôi như thế (thề lần thứ ba rồi đấy !) Rồi cơm sáng vừa xong, tôi lần thẳng vào trường.

Buổi chiều, khi người canh cổng mỉm cười vào bảo tôi có cô mọi ngày hỏi thăm, tôi không tiếp, dặn người canh cổng ra nói tôi ốm. Anh Ngọc và anh Trần kinh ngạc hỏi tôi vì duyên cớ gì, tôi lại vờ vàng tuyệt tình như vậy. Tôi đem lời cô tôi thuật lại cho hai anh nghe và nói tôi đã quả quyết tuyệt giao.

THUỐC LẬU HỒNG-KHÊ

ngày thêm đông, cả người Tây, người Tàu cũng nhiều người uống thuốc này được rút nọc, công nhận rằng không thuốc nào hay bằng thuốc lậu Hồng-Khê. Giá 0\$60 một ống. Bệnh giang-mại, bệnh hạch lên soài, nóng rét, đau xương, rất thịt, rức đầu, nổi mề-đay, ra mào gà, hoa-khê, phá lở khắp người, uống một ống thuốc là kiến-hiệu, không hại sinh-dục. Cũng 0\$60 một ống. Xin mời quá bộ lại hoặc viết thư về, lập tức có thuốc gửi nhà giấy-thếp đến tận nơi.

HỒNG - KHÊ ĐƯỢC - PHÒNG, 88, Route de Hué (sẽ cửa chợ Hôm) Hanoi — Téléphone 755

ĐẠI-LÝ HỒNG-KHÊ — M. Đức 73, Belgique, Haiphong — Ich-sinh-Đường 190, phố Khách, Nam-Định — Xuân-Hải 5, Rue Lạc-son, Sơn-tây — Phúc-Long 12, Cordonnier, Hai-duong — Bát-Tiên, Maréchal Foch, Vinh — Bát-Tiên, Paul Bert, Hué — Bát-Tiên, Tourane marché — Rue Marché Nha-trang — Đức-Thắng 148, Albert 1er Dakao Saigon — Có đặt đại-lý khắp ba Kỳ — Ai muốn nhân làm đại-lý xin viết thư về thương-lượng.

Hai anh vừa ngồi khen tôi, vừa tỏ ý khinh bỉ cái con người già trắng bầy bạ. Luôn ba hôm, cô ả đến thăm tôi, luôn ba hôm, tôi không ra tiếp. Hôm thứ tư, tôi nhận được một bức thư của cô ta, lời lẽ thống-thiết, bi-ai. Cô ta than phiền, oán trách người chồng ngu xuẩn của cô ta, mà cô ta cam đoan với tôi rằng thế nào cô ta cũng bỏ.

Tôi lo lắng đưa bức thư cho anh Ngọc xem và hỏi anh phải đối phó ra sao.

Anh ngẫm nghĩ một lúc rồi viết bức thư phúc đáp, lời lẽ trang nghiêm và đầy những ý tưởng luân lý và triết lý, để khuyên người thiếu phụ kia một lòng đoàn chính với chồng.

Hôm sau, bức thư của cô ả càng sâu thâm hơn. Trong thư, cô ta lại dọa tôi nếu chín giờ tối hôm đó, tôi còn lánh mặt cô nữa thì cô sẽ đâm đầu xuống hồ Gươm tự tử, trách nhiệm nặng nề sau này tôi gánh lấy.

Chẳng được dừng, anh Ngọc phải khuyên tôi tiếp cô ả một lần cuối cùng.

Buổi tối hôm ấy, tôi còn nhớ là một buổi tối mùa đông, mưa phùn gió lạnh. Tôi đứng chờ ở bên hàng giậu sắt. Anh Ngọc và anh Trần ngồi xôm xuống đất, ăn núp ở sau bức tường giậu, vì hai anh sợ tôi do dự, trù trừ không nỡ rút tỉnh, nên ngồi đó để đợi chứng thực cuộc hội kiến tối hậu của chúng tôi.

Trong cái màn mưa bay, tha thướt dưới ánh sáng mờ mờ cây đèn điện đứng sừng sững bên vệ đường, một cái xe cao-su sấn tới. Xe đỗ. Người thiếu phụ mà tôi vẫn tưởng lầm là cô Bảo, vội vàng mở cửa xe bước ra.

Gặp mặt tôi, cô ả mừng rỡ, đưa cho tôi một gói rất lớn. Tôi sua tay từ chối. Ở dưới chân tôi, anh Ngọc kéo ống quần tôi thì thầm :

— Phải quả quyết !

Thì tôi vẫn quả quyết. Nhưng người thiếu phụ thấy tôi lạnh lùng, thần nhiên liền nức nở khóc, khiến tôi e rằng tôi sẽ làm trò cười cho khách qua đường. Tôi chau mày gắt :

— Bà về ngay đi, tôi không có thể nói chuyện với bà được nữa. Chồng bà mà biết thì khổ cả cho bà lẫn tôi.

Nghe tôi nói, người kia càng khóc to, rồi thồn-thức bảo tôi :

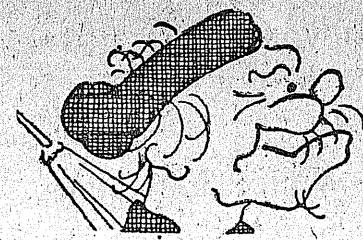
— Em cần gì... nó biết... vì em đã... nhất định bỏ nó rồi kia mà.

Nặng nề xong tôi soay ra nhẹ, tìm lời dỗ-dành, an- ủi, khuyên-cạn, và tôi nói thêm rằng nếu cô ta không đến trước thăm tôi nữa, mà để cho tôi được tỉnh tâm theo đuổi sự học thì tức là cô làm ơn cho tôi nhiều lắm. Còn cái gói to mà nặng cô biếu tôi thì tôi ôn-tồn gửi lại cô. Tôi cũng chẳng biết trong gói có những gì, nhưng dù đó là vật nhỏ mọn đến đâu đi nữa, lương tâm tôi cũng vẫn ngăn cản tôi không cho tôi nhận, vì nó đã biết người kia là gái có chồng.

Thế rồi người đàn bà khốn khổ gạt nước mắt từ biệt tôi.

(Còn nữa)

KHÁI-HƯNG



CÙNG CÁC BẠN GỬI BÀI VÀ GỬI TRANH

Những bài và tranh khỏi bài gửi đến, bản báo đều coi như là bài và tranh dự thi vui cười hết thảy.

Ngoài ra có bạn nào muốn giúp bản báo, thời xin đến hoặc viết thư thương lượng; nếu ưng thuận bản báo sẽ có giấy nhận riêng.

P. H.

Của H. Đ. Huệ

Ngày sinh, tháng đẻ

Quan trường -- Ngày sinh, tháng đẻ của cô ?

Nữ thí sinh -- Tôi chưa được biết chắc chắn, đồn tở chỉ nói cho tôi biết rằng còn chừng bốn, năm tháng nữa.

Của V. Quai Clémenceau Hanoi

Âm-diện và dương-diện

Con lý Toét đi học đã biết học cách tri về khoe truyện với bố: « Khi âm điện và dương điện gặp nhau thì thành ra sấm sét. »

Lý Toét -- Chẳng cừ âm điện và dương điện mới thành sấm sét được. Tao nhớ hôm nọ tao đi uống rượu bên bác xã Xê, rượu đã say khướt lại được sỏi vô, tao quấy lẫn với chè đường, đặc ý húp đánh soap một cái cũng như sấm vậy...

Của V. Sanh Hanoi

Xả Xê - Lý Toét

L.T. -- Nay bác xã, đầu bác

trọc thế, bác có thấy khó chịu không ?

X.X. -- Bác lại sở tời. Hôm nọ, bác cho tôi lược, nay bác lại hỏi « có khó chịu không », bác thăm nó vừa vừa chứ.

L.T. -- Không, quả tời mà sở bác, tôi phải tời, chỗ anh em, tôi hỏi thật, chắc đến trời rét thì khó chịu lắm đấy, bác nhỉ ?

X.X. -- Không, việc gì mà khó chịu.

L.T. -- Bác chịu rét được sao ?

X.X. -- Không, không phải thế. Chỉ lúc nào tôi rửa mặt thì tôi thấy khó chịu một tí.

L.T. -- Thế nào ?

X.X. -- Chỉ tức rằng không biết trán tôi đến chỗ nào thì hết, lắm khi rửa mặt, lại thành ra rửa cả đầu.

Của N.V. Nguyễn Hanoi

Thế

Hai anh chị nọ, anh thì đi câu, chị thì đi bán thịt dạn diu với nhau thường đi lại truyện trò rất là dầm thắm.

Hai anh chị một hai quyết lấy nhau.

Một hôm đem nhau ra chỗ gốc đa bên cạnh chùa làng phát thế.

Chị bán thịt -- Tôi mà không lấy anh thì tôi chết bỏ bị, bỏ cần.

Anh đi câu -- Tôi mà không lấy em thì tôi chết bỏ cần, bỏ dỡ.

Của N.V. Bao Lao-kay

Quảng-lạc là nghĩa-địa

Anh -- Quảng-lạc là gì, mày biết không ?

Em -- Quảng-lạc là... một cái nghĩa địa.

-- Láo ! ai bảo mày thế ?

-h- Tôi hôm nọ, em thấy có người đến rửa vào đấy để xem « mồ có Phụng ».

Của Yjum

Ăn vụng hay không ?

Me Tý đi chợ về thấy mất o khối Tý :

-- Lúc tao đi chợ, mày ở nhà ăn vụng kẹo phải không ?

-- Thưa me, con không ăn vụng ạ.

-- Chỉ có mày ở nhà, mày không ăn thì ai ăn ?

-- Thưa me, con ăn ạ.

-- Sao mày bảo mày không ăn vụng ?

-- Con không ăn vụng, vì con ăn trước mặt bà.

-- Bà bảo bà không biết cơ mà.

-- Thưa me, lúc con ăn, bà ngủ, thảo nào mà bà bảo bà không biết.

Của Lê Lôi Hanoi

Lý Toét cần thận

Cậu Sơn-son vừa bị phạt

một hào vì thư của cụ lý Toét gửi cho cậu không gián tem. Cậu ta vừa xem hết thư thì thấy một cái tem gián ở dưới và lại có mấy câu :

« Muốn chắc chắn, tao phải gián tem vào trong, sợ gián ngoài, ngộ có đứa nào bóc trộm thì lại phải phạt. »

Của Ty ba Thanhhoa

Lời con trẻ

Bố -- Tao rất ghét những người đàn bà hay uống rượu.

Con -- Thế sao hôm trước, thầy lại bắt lấy rượu để cúng bà.

Của T. Cương Haiphong

Bá ngọ thẳng nào trọc...

Sư cụ đang đi, lũ trẻ theo sau cười khúc khích, trêu sư cụ, rồi một đứa tình nghịch lấy que rui vào lưng sư cụ một cái.

-- Bá ngọ thẳng nào trọc nhớ...

Của Oanh Hồng Bạch-Mai

Nam nữ bình quyền

Em bỗng hỏi chị : « Chị ơi, sao mèo đực và mèo cái đều có râu ? »

Chị -- Ấy, nam nữ bình quyền, em ạ.

THỀ-LỆ CUỘC THI VUI CƯỜI VÀ THI TRANH KHÔI-HÀI

Mỗi bài không được quá 30 giòng.

Tranh vẽ chiều ngang 12 phân tây, chiều cao độ 10 phân.

Mỗi kỳ sẽ đăng lên những bài và tranh mà bản báo xét là hay nhất.

a) về cuộc thi vui cười :

Giải nhất : các thư sách đáng giá 3p00 :

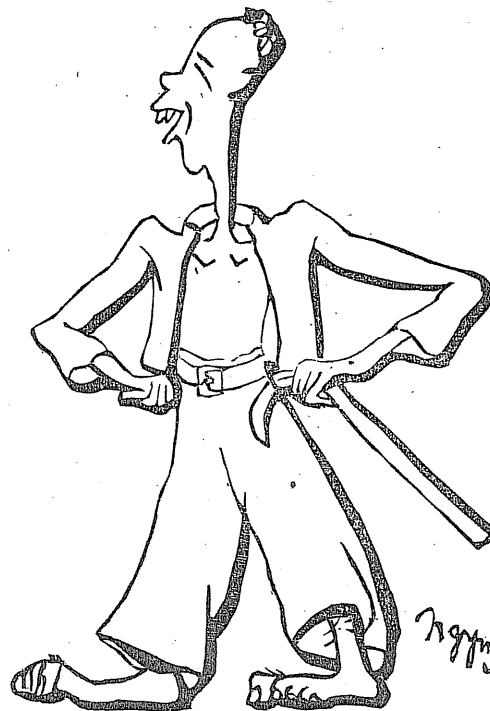
Giải nhì : các thư sách đáng giá 2p00.

b) về cuộc thi tranh.

Giải nhất : các thư sách đáng giá 3p00.

Giải nhì : các thư sách đáng giá 2p00.

Bản-báo sẽ gửi cho những người được thưởng một cái phiếu lấy sách và cái bảng kê các thư sách tây, nam của một hiệu sách. Rồi các bạn sẽ chọn trong đó, muốn quyền nào thì gửi phiếu lại hiệu sách đó lấy sách. Các bạn muốn lấy giấy bút hay các thư khác trong hiệu đó cũng được, miễn sao cho đủ số tiền thi thôi. Tiền gửi về phần các bạn chịu. Hoặc các bạn muốn đổi lấy báo biểu không lấy sách cũng được.



— Bác không biết tôi làm thầu khoán à ?

— Anh thì thầu gì .

— Thầu du cón; ai muốn trả thù, tôi thầu, rồi tôi gọi thầu ở bọn du cón.

GIỚI THIỆU THUỐC LẬU, GIANG

Thuốc ấy đã phân chất tại nhà thí nghiệm, đã thí nghiệm cho nhiều người, kết quả mỹ mãn. Đã nhận được nhiều thư cảm ơn rất có giá trị.

Vậy xin giới thiệu với các ngài, từ nay sẽ khỏi bị tiền mất tật mang

Thuốc Lậu mới phải hoặc đã lâu, tự đau rức, buốt tức	0\$50
Thuốc Giang-mai bất cứ cù-dinh thiên-pháo, mè-day, mào-gà, hoa khê	1.00
Thuốc tiết-nọc và bồi bổ nguyên khí, kiên tinh bổ thận cho những người sau khi khỏi bệnh Lậu, Giang	1.50

Bán tại nhà thuốc: THƯỢNG-ĐỨC, № 27 rue de la Mission (Phố Nhà Chung) HANOI

« Ở xa muốn dùng, viết thư về, sẽ có thuốc gửi «linh-hóa giao ngân» đến tận nơi ngay.

Xin giới thiệu với các ngài, từ trước tới nay mới có một thứ thuốc Lậu, Giang ra đời thực hay. Uống vào chóng khỏi và khỏi chắc chắn, không hại sinh dục, làm việc như thường. Nhẹ 2, 3, lọ, nặng 6, 8 lọ.

CUỘC ĐIỂM BÁO

Báo Trung-Bắc số 5245 có đăng tin
nổi súp-de nổ ở Takeo, và đề là:
Thực là 'nổi súp-de nổ ở Takeo'.

Sao lại thực? Báo Trung-Bắc cũng
khéo nhạo đời thật. Cùng là báo hàng
ngày với nhau, ai lại thế.

Nhưng, nếu tôi không lầm, thì trước
kia, báo Trung-bắc có đăng tin bác-sĩ
Nam-Anh được giải thưởng Nobel!

NH. L.

Báo Cùng Bạn liếc mắt

Báo cùng Bạn có đăng một bài thơ
nhan đề là: « Giọt lệ thu » ở mục
« Phưởng-phất hồn thơ » và đăng một
bài bình luận nhan đề là « Bệnh bi-thu
láo » ở mục « Liếc mắt xem đời », nói
về bài thơ Giọt lệ thu.

Báo đó bảo :

— *Giọt lệ thu của ông Tuấn Cảnh đọc
lên nghe nó cũng làm ly, thống thiết....*

Rồi ở dưới, báo ấy lại viết :

— *Các nhà thi-sĩ mắc một cái bệnh
truyền nhiễm ghê gớm là bệnh dùng
những câu sáo cũ, và bệnh bi-thu láo...*

*Các chứng bệnh bi-thu láo của thi-sĩ
mình, tôi tưởng nên đem nguồn thì cảm
mới mà diệt trừ nó đi.*



— Không biết đào giếng xong rồi thì
đổ đất vào đâu ?

— Khó gì ! đào cái hố bên cạnh rồi
đổ vào đấy.

Đúng lắm, nhưng báo Cùng Bạn liếc
mắt xem đời làm gì, sao không liếc
mắt xem bài thơ Giọt lệ thu mà diệt
trừ nó đi, còn đăng làm gì nữa.

Tác giả Giọt lệ thu mắc hai thứ bệnh:
1-) Bệnh dùng sáo cũ.

Thí dụ :

*Duyên tơ tóc trăm năm thề thốt
Hẹn cùng ai thờ một chữ từng (từng
đây ý hẳn là từng-bê vào sáo cũ),*

*Lệ đào càng nghĩ..... gương tan
lược gãy*

Vì dầu mà nước chảy hoa trôi.

*Bóng trăng thề giữa trời mờ tỏ,
Tảnh hương nguyên còn đó tro tro.*

2-) Bệnh bi-thu láo :

*Thu về chiếc lá thu vàng
Mùa thu càng gợi tấm lòng sầu thu.
Trông non nước mịt mù sương tỏa
Giọt lệ thu thấm-tã khăn hồng.*

Cả bài thơ mạnh mẽ nhất có câu
cuối cùng, xin trích ra đây :

*Thẹn nhau hai tiếng « băng-băng » !!
Nghe mạnh mẽ lạ ! phảng phất như
hai tiếng sủng lục : pan ! pan !*

Ý hẳn giở hết « giọt lệ thu » rồi dùng
đến sủng lục để kết liễu cái đời mắc
bệnh bi-thu láo.

Nếu báo Cùng-bạn liếc mắt đến mục
« Lời tâm sự » của báo Cùng-bạn, thì
báo Cùng-bạn sẽ thấy lắm cái lạ nữa :

Trong bài « Mùi soa » và trong bài
« May ».

*Muốn làm kỷ-niệm để trăm năm
Em tặng cho anh cái mảnh khăn,
Mảnh để lau tay, mảnh giặt túi
Phong trong giấy trắng, thắt giây
« bản » (thắt giây băng).*

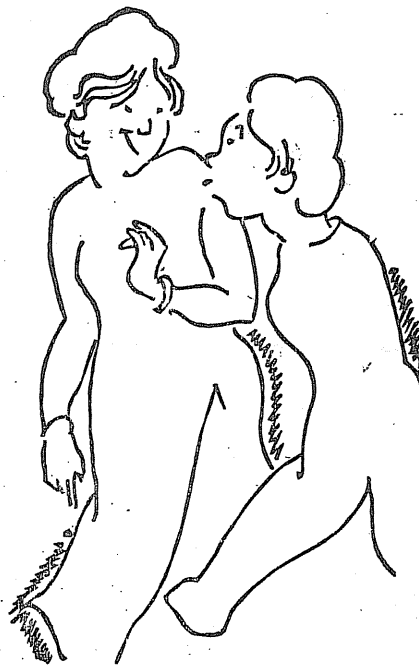
*Trong góc em thêu N tréo D.
Hai chữ lộn hoa, hoa lộn lá,
Khăn tay có chữ « xú-vơ-nia »*

*Sách « Đố-mi-ních » ấy duyên trời,
Nghịch nhĩ nên em đã vụt cười.*

Phải lắm, thơ gì lại có xú-vơ-nia,
đố-mi-ních. Nghịch nhĩ là phải lắm
mà em « vụt cười » cũng rất phải.

Ý hẳn đây là nguồn thì mới như lời
Cùng-bạn nói. Nếu đó là thì cảm mới

CÁI VÒNG LUÂN QUẦN



— Em mới tậu được miếng đất.
— Ồ!
— Nhưng không có tiền làm nhà.
— Khó gì! bán đất đi lấy tiền làm nhà.

thì tôi cũng thử làm một bài như thế
xem sao :

Hôm qua lên hiệu Charner
Pro mơn nê quanh quần, khi về liền mua
Lạng pois với lạng cà chua
Ăn tiêu phung phí uyn phũa hại chi.
Mua thêm một hộp bích quy,
Hết tiền thì đến chetty vay tiền.

NHẤT-LINH

ÔNG DƯƠNG-BÁ-TRẠC CẢI CHÍNH

*Kính trình ông chủ-nhiệm Phong-hóa,
Xin nói để quý báo hay rằng bức thư
dăng trong Phong-hóa không phải của
tôi, còn của ai tôi không biết. Vậy xin
quý báo làm ơn cải chính hộ.*

Kính thư : Dương-bá-Trạc.

Chúng tôi chưa kịp cải chính thì lại
nhận ngay được một bức thư thứ ba :

*Kính trình ông chủ nhiệm Phong-hóa,
Thưa quý báo, chúng tôi không viết
thư nhờ quý báo cải chính việc gì bao
giờ cả. Vậy xin quý báo cải chính hộ
cải thư giả mạo ấy.*

Kính thư : Dương-bá-Trạc.

Chúng tôi phải vội vàng hấp tấp cải
chính ngay, kéo thế nào cũng còn bức
thư cải chính nữa, mà lần này thì chắc
chắn là một bức thư cải chính thật của
ông Dương-bá-Trạc thật.

NHẤT-LINH

CHỈ TẠI CÁI ÔNG ĐỐC-TÒ' LÊ-TA

Vừa rồi trong Phong-hóa có đăng
mấy lời của báo Kinh-Tế hỏi bệnh
đốc-tò Lê-ta. Ông Tùng-Viên chủ bút báo
Kinh-Tế bảo chúng tôi đặt điều, chứ thật
ra Kinh-Tế không hỏi bệnh bao giờ cả,
Rồi ông Tùng-Viên viết :

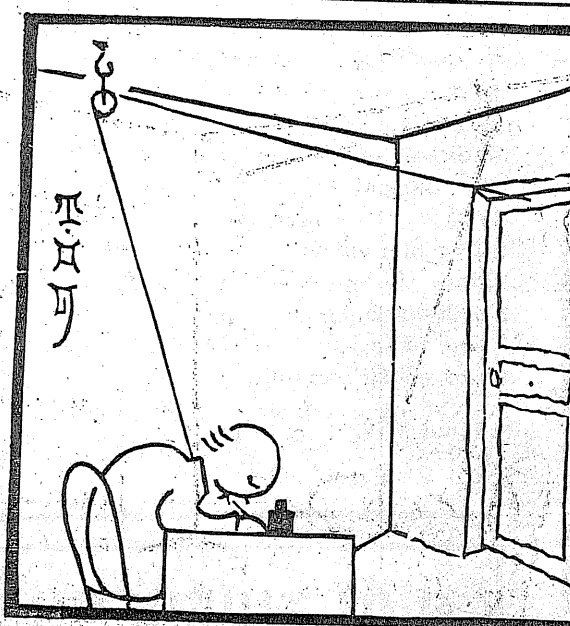
— Phong-hóa các ông ơi ! các ông ngồi
vắt tay lên trán nhớ kỹ xem tôi có nói
thế bao giờ không ?

Vâng, chúng tôi đã cố hết sức ngồi vắt
tay lên trán rồi, song như thế mỗi tay
quá, vì chúng tôi chỉ quen nắm vắt tay
lên trán thôi. Thành thử được mười
lăm phút, chúng tôi phải nằm xuống để
vắt tay lên trán cho được kỹ. Song nghĩ
mãi vẫn không nhớ ra ông có hỏi hay
không hỏi. Thật là rầy-rà. Được cái nằm
một lúc thì ngủ ngay.

Lê-ta có khuyên Kinh-Tế nên ăn kim-
tiền-kê và có ăn thì mời Lê-ta cùng ăn
cho cần-thận. Ông Tùng-Viên bảo đã sẵn
sẵn « kim-tiền-kê » để mời nhân viên P.
H. xuống chơi sơi kim-tiền-kê và đã cấm
sẵn một khu đất ở phố Rợp (là phố chị em
hồng-lâu ở). Nam-định, auôi rất nhiều
« kê » : gầy có, béo có, mái tơ có, mái
ghe có, mà con nào cũng chum-chúm đỏ
chốt; đuôi con nào cũng mập-mạp vàng
hoe ».

P. H. xin nhận lời mời, nhưng đến khi
ăn thì theo lễ-phép xin đề « tiền chủ hậu
khách ».

NHẤT-LINH



Thuốc lậu

Bệnh lậu mới mắc phải dùng thuốc số 10 (giá 0\$50 1 ve). Lậu Tức buốt, đi đại
rất, nóng tức bàng quang, tiểu tiện vàng; đỏ, đục, dùng thuốc số 4 (giá 0\$50 1 ve)
thì dù bệnh nặng tới đâu cũng rất chóng khỏi, khỏi êm đềm, không hại sinh dục.

Bệnh giang mai nổi hạch, lên quả soài, rức đầu, rứt thịt, đau xương, nổi mào gà,
mề đay, hoa khế, phá lở khắp người dùng thuốc giang mai số 18 (giá 1\$00 1 ve)
rất mau chóng khỏi; chất thuốc êm đềm, không công phạt, không hại sinh dục.

LÊ-HUY-PHẠCH

ĐẠI LÝ. — SAIGON: Dương văn Vỹ, 109, D'Espagne. — HAIPHONG: Nam Tân, 82, Bonnal. — NAM-ĐÌNH: Chấn nam Lợi, 20.
Ai muốn làm Đại-lý viết

Đôi lời cảm tạ

TRUYỀN VUI

Ra Bắc gần một tháng nay ban đại biểu báo « Phụ - nữ Tân - văn » chúng tôi rất cảm động, vì được các quý ông, quý bà, các bạn đồng nghiệp, đồng chí và anh em, chị em học sinh đã tiếp đãi một cách trọng hậu. Đối với tấm thịnh tình đó, chúng tôi chỉ biết đáp lại bằng hai chữ : cảm ơn.

Đường xa muôn dặm, gánh nặng trên vai, ban đại biểu chúng tôi rất lo lắng. Lo rằng sau khi trở về Nam, tờ P. N. T. V. sẽ phải chỉnh đốn cách nào cho hợp với tâm lòng mong mỏi của các bạn độc giả yêu quý.

Theo chương trình của chúng tôi là phải đi thăm nhiều tỉnh, để cùng các bạn xa gần trao đổi ý kiến, và mong các bạn cổ-vỗ tán thành cho cơ quan của phụ-nữ được mạnh bước trên con đường tiến thủ.

Hơn hai tuần lễ nay, chúng tôi luôn luôn ở hai thành phố Hanoi, Haiphong mà thiết chưa có ngày giờ cùng các bạn tỉnh xa để tỏ cảm tình Nam — Bắc. Nên chỉ chúng tôi xin báo tin để các bạn xa gần biết rằng : bản báo phóng viên Nguyễn-thị-Kiểm sẽ ở lại Bắc ít lâu, để đi xem xét tình hình phụ-nữ các tỉnh, theo như trong chương trình đã định.

Sáng thứ sáu 21 Septembre tới đây, chúng tôi trở về Nam. Sẽ thăm các tỉnh Nam-Định, Thái-bình, Phú-lý, Thanh-hóa, Vinh, Hà-tĩnh...

Trước khi từ giả Hà-thành, chúng tôi xin có đôi hàng chân trọng kính chào và cảm tạ hết thầy các bạn xa gần đã quen biết và mới quen biết trong ngót tháng nay.

Ban đại biểu Phụ-nữ Tân-văn kính tạ

N. B. Trong khi cô Nguyễn thị Kiểm ở lại Bắc, anh em, chị em muốn giúp cho báo P. N. T. V. hoặc ý kiến, hoặc bài vở, cùng trả tiền báo, xin do địa chỉ sau này : Mademoiselle Nguyễn thị Kiểm chez Madame Lê văn Chính, 26 Rue du Lac Hanoi.
Đôi hàng trân trọng, muôn vạn cảm ơn.

ÔNG CỤ' GIÃ CHO NÓ!

ĐOAN vào bắt rượu ở nhà xã Khuếch. Thấy động, Khuếch và em trai trở lối sau chạy trốn sang bên hàng xóm, không kịp nghĩ đến tiêu hủy tang-vật.

Chị xã Khuếch ăm con già gạo ở nhà ngang vô tình không biết, nên khi ông phó Doan cùng viên đội và hai người lính ập đến, chị sợ hãi dừng chân đạp chầy máy, đồ người ngờ ngác nhìn ra sân như người mất linh-hồn : Chẳng khác con rết gặp sên, con chuột gặp mèo thu hình dừng đợi chết.

Nhưng chị không chết. Thầy đội chỉ chạy đến toan trói chị lại. Song thấy chị ăm đứa con nhỏ nên thương tình thầy giữ chặt lấy một tay chị thôi. Trong khi ấy thì hai người lính đoan lùng khắp đó đây, lòi được ở gầm phản ra một cái hũ lớn chứa đầy rượu lậu.

Không kịp làm biên-bản, vì người đi báo nói còn hai nhà nấu rượu ở gần đây, phải đến bắt ngay, kéo nghe động-đạt, họ giấu hết tang-chứng đi mất. Ông phó đoan liền mang cây súng trường và giao khẩu súng lục cho thầy đội ở lại canh giữ vợ chủ nhà với hũ rượu lậu, chờ bắt xong cả ba đám sẽ trở về làm biên-bản một thể.

Ở lại một mình với phạm nhân, thầy đội cố nhiên là nghĩ ngay đến phận sự : 1-) không để cho kẻ kia trốn, 2-) không để cho nó hủy mất tang-chứng. Thầy liền rút khẩu súng lục ngắm vào mặt chị Khuếch mà dọa rằng :

— Đừng có trốn tránh mà làm phiền tôi nó, nghe không ?

Trái hẳn ý thầy trưởng, chị xã chẳng chút sợ hãi như lúc đoan mới vào nhà. Chị nhướn miêng cười rất tình mà đáp lại một cách cũng rất tình :

— Ở lại một mình với thầy thì em còn trốn làm gì?... Em chỉ sợ tay thôi.

Thầy đội nghĩ thầm : « Phải coi chừng, cái lối nhí-nhảnh này nguy-hiểm lắm đây ! »

Nhưng lúc bấy giờ thầy mới kịp nhận

ra rằng chị kia trẻ đẹp. Cặp má hồng-hồng và đôi con mắt đen láy, lanh-lẹn của chị lại cứ luôn luôn vào hùa với cái mồm nhỏ siu có duyên mà trêu ghẹo thầy hoài, khiến thầy mừng thầm gặp được cảnh thú làm cho thầy đỡ buồn trong khi ngồi canh gác, tuy thầy càng cẩn thận hơn trước. Cái tình lâu-lỉnh đi liền với sắc đẹp lãng-lơ, thầy vẫn không quên rằng đó là cái cạm rất nhậy để bẫy linh nhà đoan.

Bỗng người đàn bà mà thầy yên-trì là vợ xã Khuếch đột-ngột hỏi thầy :

— Thưa thầy, bị bắt một hũ rượu thì phải mấy tháng tù ?

Thầy đội gật gù ra vẻ thành thạo, đáp lại :

— Ít ra là sáu tháng.

Người đàn bà cười dòn như gạo rang, có vẻ thích chí lắm :

— Thế thì thực đáng kiếp cho anh Khuếch.

Thầy đội kinh ngạc :

— Chị lại mong cho chồng thì ở tù à ?

Người kia càng cười to :

— Thầy tưởng tôi là vợ anh Khuếch à ? Ồ, thầy nhầm to rồi. Hắn là anh tôi, mà tôi rất ghét, vì hắn hành-hạ tôi gớm-ghỉếc lắm. Thưa thầy, tôi từng bán phải đến ở nhờ nhà hắn.

— À ra thế đấy.

— Đấy thầy coi, tôi vừa phải ăm con, vừa phải già gạo cùng một lúc, thầy tình có nhục-nhẫn không.

Thầy đội an-ủi bằng mấy cái vuốt-ve tình-tử. Và thầy cũng đỡ khe-khắt với kẻ kia mà bây giờ thầy biết không phải là vợ phạm nhân nữa.

— Vậy ra cô là em gái...

— Vâng, em gái anh Khuếch.

— Thế thì ngoan lắm !

Ban tay thầy lại làm việc... đoan. Thăng bé con ở trong lòng mẹ sợ hãi tru tréo lên khóc. Thầy hỏi :

— Con Khuếch đấy à ?

— Nhưng cứ xúc gạo ra cho nó thì hơn, thầy à, vì nó có ở tù đi nữa cũng còn mẹ vợ nó kia mà. Mẹ vợ nó ác-nghiệt còn bằng mấy nó...

Chị ả liếc mắt cười tình, rồi nũng-nịu nói tiếp :

— Vậy thầy đừng dận cần chày cho em xúc gạo ra nhé ?

— Ừ, dận thì dận. Nhưng không có chồng à ?

— Chồng nó dùng để nấu rượu rồi còn đâu ?

Cả hai người cùng cười vang. Thôi, bây giờ thầy đội thực yên lòng, không còn nghi ngại một chút nào nữa.

— Em xúc mau mau lên nhé, chẳng ông phó đoan về trông thấy thì khổ anh.

— Xin vâng.

Thầy đội lên khung chày máy dừng dận cần cho cao đầu chày lên. Chị Khuếch nhanh nhẹn xúc gạo ra thúng.

— Ấy, phải cẩn thận đấy nhé. Thầy mà buông chán ra thì chày già nát đầu em đấy.

Thầy đội cười sung sướng :

— Ai lại nỡ làm bẹp cái đầu xinh đẹp của em.

Lúc bấy giờ thằng bé con ở trong lòng mẹ lại cất tiếng khóc. Lần này thì mẹ nó muốn nó khóc, nên bẹo vào đùi nó một cái thực mạnh.

— Có nín đi không, thầy đội bắn chết bây giờ.

Thầy đội cũng dơ súng ra dọa :

— Nín ngay !

Nhưng nó càng khóc to hơn vì mẹ nó lại vừa bẹo nó một cái mạnh hơn.

— Không nín, tao bỏ vào cối cho thầy đội già vỡ đầu ra bây giờ.

Miêng nói, tay làm theo :

— Thầy cứ già cho nó một cái.

Rồi đứng ôm bụng cười. Thầy đội cũng cười híp mắt...

Bỗng thầy vụt thấy biến mất cô em gái xã Khuếch. Thầy hơi lo. Trong cối, thằng bé con nằm giữa giờ bốn vỏ lên khóc không ra tiếng.

Thầy đội chợt dạ, gọi :

— Ê, ê, ê, ê, có... có... (vì thầy không biết tên người đàn bà là gì). Thầy cũng không dám buông chán ra, vì sợ chày già đập dứa bé.

Gọi một hồi không thấy trả lời, sợ hãi, thầy quay đầu nhìn ra sân thì chị xã Khuếch đã ôm vò rượu chày gần tới cổng. Trong cối đá, thằng bé đã lấy sắp lại, rồi hai bàn tay nhỏ siu vùi lấy thành cối đá mà gào hét.

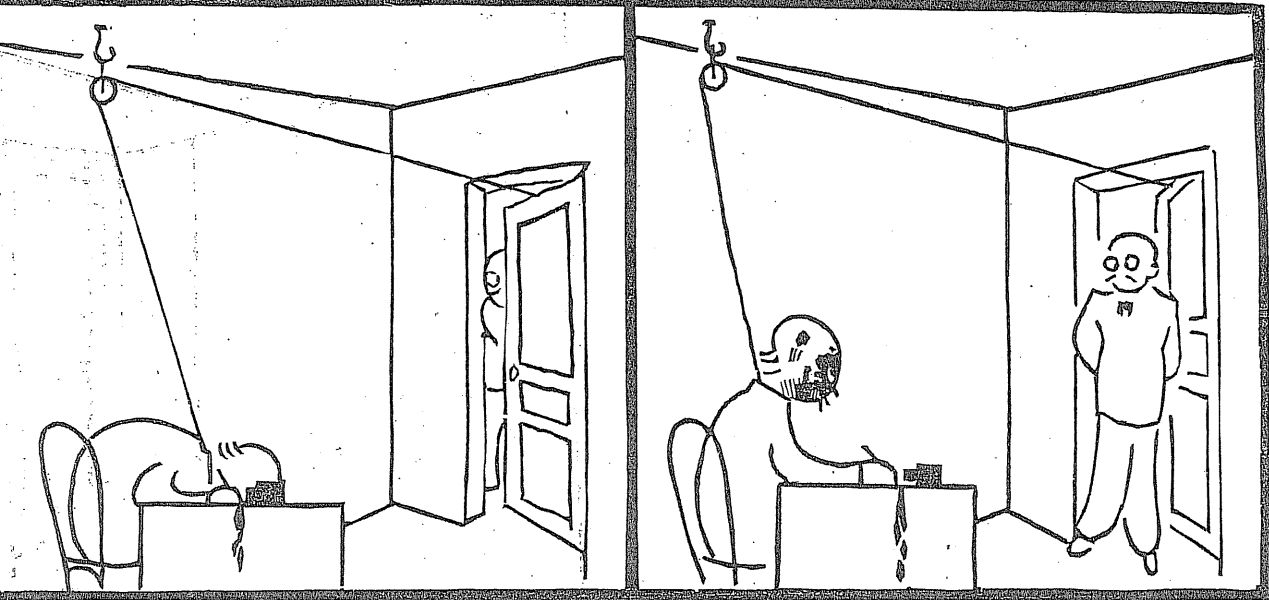
Thầy đội chợt hiểu, nhưng chậm quá rồi, đành dừng dận cần chày máy cho đến khi viên phó đoan cùng hai người lính đoan trở về bế đứa bé ở trong cối ra.

— Làm cái trò gì thế, mà con đàn bà và hũ rượu đầu rồi ?

Buồn rầu, thầy đội thuật lại truyện bị lừa cho mọi người nghe. Viên phó đoan không thể nhịn cười được và bằng lòng hủy việc bắt rượu ở nhà xã Khuếch đi.

KHÁI-HƯNG

(Theo ý ô. L. Dung)



theo bức tranh đăng trong P. H. số 110.

trắng

TUYẾT TRÙNG LẬU GIANG MAI

... khi khỏi bệnh lậu hay giang mai thấy: tiểu tiện vàng đục, vẩn, mờ, t, ù tai, rất thịt, tóc rụng, thân thể đau mỏi, dùng thuốc này khỏi rút... (Giá 0\$60 1 ve)

12, Route, Sinh-Tu — HANOI

Maréchal Foch. — VINH: Sinh Huy, 59, Rue de la Gare — LOUANG PRABANG: Havan freres, Rue Mouchot.

thương lượng

Khí hư

Mắc bệnh Khí hư thấy: cửa mình ra chất nhờn, buồn mỗi chân tay, đau mỗi thân thể, tiểu tiện vàng, đục, chóng mặt, rức đầu, đau bụng nổi hờn, kinh không điều v.v., dùng thuốc « Đoan căn khí hư », thì các bệnh sẽ tiêu tán đi hết. (Giá 1\$00 1 lọ)

Trăm Trăm

(Tiếp theo)

của NHẬT-LINH

XI

TRĂM ốm luôn bảy, tám hôm. Bà Hàn lúc đầu không để ý, nhưng sau thấy Trăm một ngày một yếu, bà cũng phải lo-ngại. Đổng một hôm, bà sức nghĩ ra điều gì, bà lẩm-bẩm:

— Hay là tại thế. Hay là nó ốm ghen...

Rồi bà định-tâm hỏi Trăm cho rõ để liệu đối-phó tránh tai-tiếng với làng nước. Một hôm về chiều bà xuống thăm Trăm, lúc đó Trăm đang ngủ thiếp đi. Bà sẽ gọi:

— Trăm.

Trăm bàng-hoàng mở mắt và khi thấy bà Hàn, nàng gương ngồi dậy nhìn bà Hàn một cách ngạc-nhiên. Bà Hàn nghiêm nét mặt, hỏi:

— Trăm này, tao xem bệnh mày không phải bệnh thường. Tao hỏi thì mày phải nói thật, không được dấu-diếm.

Trăm bỡ-ngỡ không hiểu truyện gì, nhưng cũng gật và lắng tai nghe.

Bà Hàn nói:

— Bây giờ mày không nên dấu nữa, vì dấu mãi cũng không được nào. Mày phải lòng ai thì mày phải nói cho thật để tao biết, để tao liệu.

Trăm lắc đầu, chối không. Bà Hàn nói:

— Nếu mày cứ nhất-định chối, có xảy ra truyện gì, mặc mày, tao không biết, và điều thứ nhất là tao sẽ cho mày ra khỏi nhà này, còn mày muốn soay-sở thế nào thì soay sở. Mày là người lễ nào mày lại không biết thế nào là do-dáng, là nhơ-nhuốc...

Thấy Trăm nhất-định không thú, bà biết là dọa mãi cũng vô-ích, bà bèn soay ra cách dỗ ngọt Trăm:

— Mày còn ít tuổi, đại-dột, có thể nhầm-nhỡ, nếu mày thú thì tao cũng có thể tha-thứ đi và liệu hộ cho mày... Vậy mày không ngại... mày có chót đại với ai thì mày bảo, tao không làm tội mày đâu... tao sẽ liệu cho chúng bay thành vợ, thành chồng...

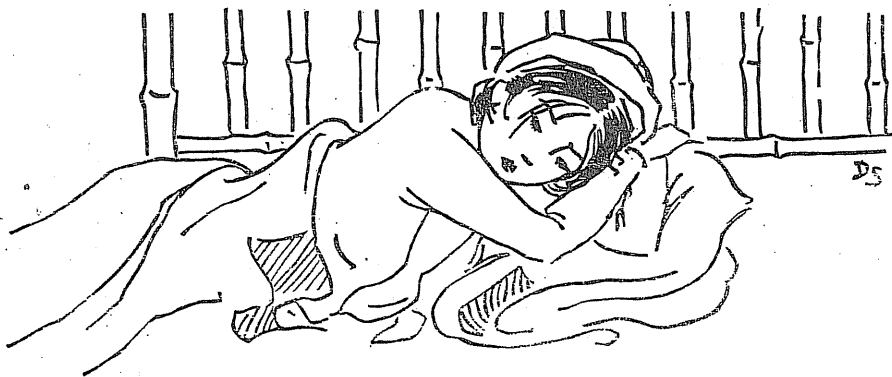
Trăm thấy chân-nản vô cùng, và sự mỗi-một về thân-thể lại càng làm cho tâm-thần nàng thờ-thẫn, không thiết một sự gì nữa. Thấy bà Hàn nói vậy, nàng tò-mò nhìn bà Hàn một lúc rồi không biết tại sao, — có lẽ vì không thiết gì nữa chăng,

Xem P. H. từ số 113.

nên không cho sự gì là quan-hệ — nàng có cái ý không muốn ngó cho bà Hàn biết cái tình của nàng đối với Phong. Thoảng một lúc, nàng cho sự dấu-diếm từ trước là vô-ích, nàng thử liệu xem bà Hàn có cho nàng lấy Phong chăng.

Bà Hàn hỏi gặng:

— Mày cứ nói thật. Tao người nhón, nói sao làm vậy, tao không đánh lừa mày làm gì. Thế nào, Trăm...



Nàng gật đầu nhận, rồi lấy tay ra hiệu bảo bà Hàn nhìn về phía nhà Phong. Bà Hàn hỏi:

— Người ta ở đấy phải không?

Thấy Trăm gật bà Hàn hơi ngờ-ngợ, rồi đoán ra nói:

— Anh Phong phải không?

Trăm gật luôn mấy cái để tỏ cho bà Hàn biết chính phải là Phong.

Bà Hàn nói:

— Thế thì chết tôi thôi, trong nhà, trong họ, mà như vậy thì còn trời đất nào nữa. Quả thật mày đi lại với anh ấy à? Đã mấy tháng nay rồi?

Trăm lấy ngón tay ra hiệu bảo đã bốn tháng nay.

— Thôi thế đích rồi. Bệnh ghen chứ chẳng còn là bệnh gì nữa. Trăm mày thử xem trong người mày xem tao đoán có đúng không?

Trăm vốn vì yếu nên mệt quá, mắt nàng hoa lên, hai tai ù-ù, nàng chỉ nghe thấy bà Hàn nói nhưng không hiểu rõ là bà nói gì. Nàng muốn cho bà Hàn thôi hỏi để nàng nghỉ nên gật bừa rồi nằm gục đầu xuống đóng-chan.

Bà Hàn đứng dậy, bảo Trăm:

— Rồi mai tao sẽ bảo cho thằng Phong nó biết.

Nửa đêm. Trăm sức thức dậy, toan lấy giấy bút viết thư cho Phong. Nhưng tìm mãi không thấy giấy và

vì mệt quá, nên nàng phải đành để hôm khác. Lúc bấy giờ, nàng mới thấy lo-sợ, hối-hận. Rom-róm nước mắt, nàng thầm nhắc đến tên Phong và tưởng như được gặp Phong trong giấc mơ, nàng thì - thăm van - lơn Phong tha lỗi cho nàng và nàng tưởng-tượng như đã được Phong đem nàng trốn biệt đến một nơi xa-xăm nào đó để cùng Phong chung sống những ngày, tháng đầm-thắm yêu-thương.

XII

Phong ngồi cúi đầu nghĩ. Chàng biết là chối cũng không được nào và cũng không cần gì phải chối. Chàng lặng yên để tìm cách đối-phó ra sao vì câu hỏi của bà Hàn hơi đột-ngột. Chàng cũng không oán-trách gì Trăm đã thú thật với bà Hàn, vì biết đâu nàng không bị bắt-buộc phải thú thật.

Bà Hàn thấy Phong cúi đầu không nói gì, liền hỏi nhắc:

— Bây giờ anh nghĩ sao?

Phong cũng chưa biết thế nào, chàng trả lời mập-mơ:

— Cháu không thể định sao được vì việc này còn tùy mẹ và tùy thầy cháu.

Bà Hàn nói:

— Đối với tôi thì dễ lắm. Tôi không ngăn cản các người, tôi muốn cho các người thành vợ, thành chồng, vậy anh về hỏi thầy và bà xem sao. Anh phải liệu ngay đi không thì mang tiếng tố với làng nước.

Phong hơi ngạc-nhiên đáp:

— Cháu tưởng không ai biết mà sợ tai-tiếng, và lại để cháu thì xong rồi hãy liệu, cũng chưa vội gì.

Bà Hàn sừng-sốt:

— Thế con Trăm nó chưa cho anh biết sao?

Phong hỏi:

— Thưa mẹ biết gì cơ ạ?

Bà Hàn sẽ bảo Phong:

— Nó có thai đã ba, bốn tháng nay.

Phong lặng người đi, quả tim ngừng đập. Chàng không bao giờ có thể ngờ như thế được. Chàng vội hỏi bà Hàn:

— Mẹ biết chắc như thế?

— Thì còn ngờ gì nữa. Vả chính con Trăm nó cũng đã thú với tôi như vậy.

Chàng như người tỉnh mộng, bấy giờ mới rõ hết sự thực đau-đớn mà trước kia nàng muốn giấu chàng. Phải, Trăm thật không còn là cô gái thơ-ngây như chàng tưởng nữa. Trăm đã lừa-dối chàng. Thật không sao chàng hiểu được. Chàng tê-mê đau-đớn về nỗi tình thất-vọng, nên không nghĩ gì đến trả lời bà Hàn. Chàng càng yêu Trăm bao nhiêu càng căm-tức bấy nhiêu, tình yêu nồng-nàn nay bỗng đổi ra lòng khinh-bí chua cay.

Bỗng thoảng có bóng người ngoài hiên, Phong đưa mắt trông ra thì thấy Trăm đương đứng nấp sau cái cột gạch và lấy tay tạm hiệu gọi chàng. Phong muốn vờ không trông thấy, định quay mặt đi, nhưng không kịp, vì chàng đã bị hai con mắt của Trăm thôi miên bắt chàng nhìn ra. Chàng nhui đôi lông mày, quắc mắt trông thẳng vào mặt Trăm, toan tỏ vẻ tức tối, nhưng khi trông



thấy đôi mắt ngây thơ của Trăm, vẻ mặt Trăm dịu dàng như một cô tiên-nữ, lòng tức tối của chàng bỗng đổi ra lòng thương Trăm, thương

CÓ: PHÒNG SƠI ĐIỆN VÀ CHỤP ẢNH ĐIỆN

“RAYON X”

CÓ: NHÀ HỘ SINH VÀ NHÀ DƯỠNG BỆNH

167, Boulevard Henri d'Orléans, 167 (ĐẦU NGÕ TRẠM MỚI)

Bác-sỹ LUYỆN

8, rue de la Citadelle

8, Phố Cửa Đông sau Nhà-Hỏa, 8

GIẤY NÓI: 304

Chuyên-trị bệnh trẻ con, bệnh đàn bà. Đủ máy điện để chữa mọi bệnh

Bác-sỹ CHƯNG

167, Boulevard Henri d'Orléans

Đầu Ngõ Trạm mới. — GIẤY NÓI: 772

Chuyên-trị các bệnh đau phổi. Có máy bơm hơi ép phổi (pneumothorax artificiel) để chữa bệnh lao

Thuốc trị ba chứng đau bụng

ĐẠ-ĐÀY, PHÒNG-TÍCH, KINH-NIÊN

1) Đau giữa ngực, lại chói qua sau vai, rồi đau lan xuống ngang thắt lưng ợ hơi lên cổ có khi ợ cả ra nước chua; có khi đau quá nôn cả đồ ăn ra nữa; đau như thế gọi là đau dạ dày (đau bao tử). — 2) Đau bụng trên hay bụng dưới, cơn đau rất dữ dội hễ ợ hay đánh trụng tiện thì đỡ đau; cách mấy ngày hoặc một tháng đau một lần; đau như thế gọi là đau bụng kinh niên. — 3) Đau chói chói trong bụng ngày đau ngày không; ngày muốn ăn, ngày không muốn ăn, lo lắng thất thường sắc mặt vàng vọt hay bụng bèo, dạ bụng đầy bì bệch; đau như thế gọi là đau bụng phòng tích.

Ái mắc phải, hãy viết thư kể chứng bệnh thật rõ, bản hiệu sẽ gửi thuốc bằng cách lĩnh-hóa giao ngân.

Thư từ và mandat đề: NGUYỄN-NGỌC-AM
chủ hiệu: ĐIỀU-NGUYỄN ĐẠI DƯỢC-PHÒNG 121 hàng Bông (cửa quyền) HANOI

con người đã lừa dối chàng một cách khôn ngoan. Chàng muốn cho Trâm xấu đi để chàng có thể ghét, có thể khinh không chút tiếc thương, nhưng không biết tại sao lúc đó, chàng thấy Trâm có vẻ đẹp lạ thường, một vẻ đẹp như quyền rũ, như lưu luyến chàng.

Phong chắc là Trâm đã đứng nấp đó từ lâu để nhìn nghe truyện và để dò xét xem chàng định xử trí ra sao.

Trước Phong đã toan nói rõ cho bà Hàn biết, nhưng thấy Trâm đứng nhìn chàng như vằn lon chàng cứ giúp, nên dẫu khinh ghét đến đâu, chàng cũng không nỡ vùi dập một người cố cùng, yếu đuối. Lạnh-lùng, chàng đứng lên thưa với bà Hàn :
— Mẹ để cháu về nghĩ đã.

vắng về ngôi bờ phờ như người không hồn. Chàng chán cả cảnh quê mà chàng vẫn yêu thích, chỉ muốn bỏ ra Hanoi ngay, nhưng vì chưa biết nói với bà Hàn ra sao, nên đành phải ở lại. Và dẫu sao, chàng cũng có dính dáng đến việc này, nếu bỏ thì chắc người ta cho là nhát gan nên muốn trốn tránh.

Phong khó chịu nhất những khi thấy Trâm lặng vắng muốn đến gần mình. Như thế đã nhiều lần, mà lần nào thấy mặt Trâm, chàng cũng đứng dạy bỏ đi nơi khác. Mỗi lần tức tối, chàng lại lầm bầm :

— Không biết cái con khôn nạn nó tìm mình làm gì !

Rồi chàng ôn lại trong trí những lời bà Hàn mắng Trâm thảng trước.



Khi ra hiên, Phong không thấy bóng Trâm đâu nữa. Chàng đi rẽ vào vườn rồi ra bờ sông Thương ngồi bên gốc sung, thờ thần như người mới tỉnh một giấc mơ đau đớn, nặng nề. Bâng khuâng, chàng nhìn giòng nước lăm nghiêng ngả vài ngọn cỏ và mấy con chuồn-chuồn xanh chập chờn tìm chỗ đậu.

Trâm đón đến lại gần gốc sung, đã đến sau lưng mà Phong không biết. Nàng đứng lặng nhìn Phong một lúc rồi sẽ đặt tay lên vai chàng.

Quay lại thấy Trâm, Phong tức tối mặt nóng bừng, nhưng vì quá khinh, nên không thềm mắng, chàng lãnh đạm đứng dạy bỏ ra nơi khác.

Biết là Trâm lẻo đẻo theo mình, Phong vội đảo bước để nàng không theo kịp... Bên bờ sông, nước nao nao chảy, Trâm đánh bờ vờ đứng lại một mình, đôi mắt ướt lệ nhìn theo cho đến khi Phong đi khuất sau rừng cây.

XIII

Luôn mấy hôm Phong bỏ ăn, bỏ học, cả ngày chỉ tìm những chỗ

Những lời ấy trước kia chàng cho là oan, nay chàng mới biết là vì quá yêu Trâm, nên chàng thành ra u-mê, lúc nào cũng tìm cách bênh vực, che chở Trâm, tuy rằng đã mấy lần Viên có báo trước để chàng biết — Phong đau đớn nhận thấy cái khôn nạn của con người ta.

Thế mà nhớ lại những cử chỉ của Trâm trong bấy lâu, Phong thật không thấy Trâm có một sự gì giả dối đối với chàng, từ trước đến sau, Trâm tỏ ra là một người thành thực, ngay thơ, khác nào một hòn ngọc trong, trong đến nỗi khi nhìn thấy, người ta không thể tưởng ngọc đó có vết nhơ được. Nhưng bây giờ, sự thực đã làm cho chàng mờ mắt : chàng nghĩ mới biết ở đời là khó thật, không có cái gì có thể nên tin chắc chắn được. Chỉ có chàng quá lạc quan nên mới tưởng đời toàn đẹp, toàn hay. Vì thế, nên những sự xấu xa, nhơ nhuốc quá cái óc lãng-mạn của chàng biến đổi thành ra tốt đẹp, thanh tao.

(Còn nữa)

NHẤT-LINH

CUỘC ĐIỂM SÁCH

« Tác-giả » không bằng lòng

(Về bài trả lời của ông Lê-hoàng-Bút, soạn giả vở đại bi-hài kịch « Gia-dinh giáo-dục ».

Một người đàn ông kiện một bà về tội lăng-mạ.

Ông chánh-án hỏi bị cáo nhân :

— Bà có nhận rằng bà đã sục-phạm đến thể-diện ông kia, bảo ông ta là một thằng ngu-ngốc, đàn-dộn không?

Người đàn-bà nhìn « bên nguyên » một lát rồi ngáy thơ trả lời :

— Tôi quên không biết có nói thế không, nhưng nay trông lại mặt ông ta thì có lẽ tôi đã nói thế thực.

Đó là một câu truyện vui.

Câu truyện vui ấy, sau khi đọc bài của soạn-giả « Gia-dinh giáo-dục » trả lời, tôi lại nhớ tới.

Tôi thì tôi bảo vở bi-hài kịch kia là dở. Tác-giả của nó cái là hay.

Cái bằng một bài tác-giả thấy hùng-hồn, nhưng tôi thấy lúng-túng.

Tuy vậy, tôi cũng biết tác-giả phục mình lắm, tin tài mình lắm, và cho bài bình-phẩm của tôi tất nhiên không đúng một ly nào. Tấm lòng nhiệt-thành tự-tin kia thực đáng cảm-động. Tôi liền bắt chước người đàn bà quay lại nhìn.., nghĩa là lời « vở kịch » kia ra coi, vở kịch trừ-danh mà tôi đã mạo phép ông Lê-hoàng-Bút cất kỹ nó vào một nơi tương tự như cái sọt giấy.

Tôi đọc lại, thì quả nó dở thực !

Những cái hay, cái khéo của vở kịch, tác-giả đã nói lớn cho mọi người biết ngay từ trang thứ nhất. Song chúng nó khiêm-tốn quá, lại ẩn sau những câu văn thô-lỗ, ương-gàn với lối soạn kịch vụng dại.

Thực đáng phân-nân !

Nói rằng tác-giả không có tài và vụng dại thì tác-giả giận lắm. Đành vậy. Nhưng biết làm thế nào. Chả nhẽ tôi lại đi ca-tụng cái sạch sẽ của các chủ khách Văn-nam và quả-quyết bảo cụ lý Toét là văn-minh, là học-thức ?

Vậy tôi bảo đen là đen, trắng là trắng, vở kịch của ông Lê-hoàng-Bút là vở giá trị, và một áng văn hay là một áng văn hay.

Bởi thế tác-giả không bằng lòng, viết cho tôi một bài trả lời, khiến tôi càng được thấy rõ cái giá trị bé con của « tác-giả ».

Le « spectacle en chanté », theo lời tác-giả, đáng lẽ phải dịch là « cảnh mê hồn (!) song theo ý chúng tôi, nó phải là « spectacle enchanteur » thì mới đúng.

Tác gia lại thách tôi làm một điều rất quan trọng, rất lạ lùng mới mẻ, rất khó khăn đối với tác-giả, là giảng : « règle des trois unités » cho tác-giả nghe. Ô, thì ra tác-giả đã biết đến những chữ règle des trois unités kia đấy ư ? Mà cần biết rõ ?

Khốn nạn, chưa biết rõ thì đi soạn kịch làm gì ? Tôi thì giờ đâu mà giảng cho ông Lê-hoàng-Bút, đại kịch-sĩ (!) những điều thông thường ấy nữa !

Câu « Thomas Edison, người sáng tạo ra máy in.. » chính thực là thể khác ! Đó là do cái sơ ý của người xếp chữ và sửa bài. Nếu vậy, thì cả vở kịch kia, người sắp chữ đều sơ ý hết từ đầu chí cuối mất. Cả những chữ nho thông-thạo với « văn-chương » của vở kịch đều là của người sắp chữ rồi ! Chữ chính ra thì ông Lê-hoàng-Bút tham thùy, giỏi giang hơn nhiều.

Bởi thế, tác-giả mới hiểu-danh, mới « thử hỏi » tôi rằng ông Lê-hoàng-Bút, người soạn ra cái kỳ-công kiệt-tác in nhảm kia, « liệu có quyền được hiểu-danh không ? »

Có quyền lắm chứ !

Cũng như bất kỳ, kẻ vô tài nào viết ra những văn vô nghĩa lý có quyền được tự cao tự đại, có quyền hiểu-danh.

Nhưng danh ấy, mong rằng chỉ « tác-giả » hiểu.

LÊ TA

Từ số này, báo Phong-Hóa in tại nhà in Tân-Dân Hanoi. Coi đồ đủ thấy nhà in Tân-Dân in đẹp là dường nào.

(Lời cáo-bạch của Tân-Dân).

THUỐC LẬU KINH NIÊN

Thuốc này không hại sinh dục, sức khoẻ, đàn bà chữa uống cũng được. Bệnh lậu đương phát, sưng, tức, đau, đi đại ít một, dùng 2, 3 lọ thuốc lậu 9\$50 một lọ là khỏi hẳn. Có người chữa không khỏi ngay, đi độc còn lại nước tiểu khi trong, khi vàng, lẫn vẩn đục, gặp khi rượu say, thức khuya, làm việc nhọc bệnh lại tái phát. Vậy dùng một hộp Kim-tinh Tuyệt-nọc là khỏi ngay 1\$50 một hộp, nặng 4, 5 hộp, nhẹ 2, 3 hộp.

BÌNH-HƯNG 67, NEYRET (phố cửa Nam) HANOI xẽ chợ cửa Nam trông sang

Chi điểm các tỉnh — Baza Nam-Ích Quảng-trị, M. Ký Nhâm, phố Lò Rèn Yên-bay, Hoàng-đắc-Vinh, Faifo, Nam-Hưng, 28, phố Khách, Vinh.

Huỳnh-ngọc-Ấn cai vồn Cantho, Trần-ngọc-Trâm Tuy-phước, Qui-nhon.

Những việc chính cần biết

trong tuần lễ

TIN TRONG NƯỚC

Việc mò vàng ở Thanh-hóa

Hanoi — Ông Goedès, Giám đốc trường Bác-cổ hiện nay tra xét để biết rõ về nguyên-tỷ những tiền và vàng tìm thấy ở dưới biển thuộc làng Hải-nhuận, huyện Quảng-xương (Thanh-hóa), nay mai sẽ vào đó tự đốc xuất công việc tìm xét để lấy cho được hết vàng.

Nhà buôn ngoại-quốc ở Đ. D. phải trình sổ kế-toán

Các nhà buôn ngoại quốc ở Đ. D. phải theo các điều thứ nhất, nhì trong chỉ dụ ngày 29.9.27. phải trình sổ kế toán viết bằng chữ La-tinh và số Ả-rập cho các nhà đương chức do nha Tài chính phái đến khám xét.

Nếu không có đủ giấy má cần thiết sẽ bị trưng trị theo như thể lệ đã định, (Chỉ dụ ngày 15.8.34).

Ai muốn vào làm các công-sở

Saigon — Các thanh-niên Việt-nam, Cao-mên và Ai-lao có các văn bằng Đại học Pháp và hiện ở thuộc địa, nếu muốn được vào làm các công-sở, thì nên lập tức đệ đơn lên quan Chánh văn phòng của quan Toàn-quyền tại Saigon.

Trong đơn phải nói rõ rằng, nếu không có công việc đúng với ý muốn của mình thì cũng thuận làm những việc gần giống như thế.

(Theo tờ thông cáo của quan Toàn-quyền.)

Tờ Nhật tại thị trường Đông-dương

Tờ trắng là thứ tờ nhân tạo của Nhật, năm 1928 đã bắt đầu tải qua Đ.D. Lúc mới sang, tờ trắng bán 12p. một ki-lô, tới nay, muốn cho tiêu thụ được nhiều, mỗi năm mỗi hạ giá, hiện nay, một ki-lô chỉ bán có 2p80.

Cư như thế, nếu không có phương pháp gì để ngăn ngừa tờ Nhật, người ta lo cho nghề tầm tờ của ta đến phải tiêu diệt.

Mùa săn bắn

Mùa săn bắn ở Bắc-kỳ bắt đầu từ 30.9 này đến 17.3.1935 là hết hạn.

Quan tòa Tỷ suýt nữa bị bắn chết

Saigon — Kho Thương chính tại Nhà Bè bị mất trộm, quan tòa Tỷ đến khám thì tìm được ngót 1.500 cái bao gai không và nhiều vật liệu người ta định giấu kín một chỗ để chuyển đi nơi khác.

Cai kho Phong đồ lỗi cho lỗi đó cho

viên chủ sự thương chính là M. C. Quan tòa Tỷ bèn hạ lệnh bắt M. C. thì va lấy súng lục định bắn ông Tỷ, nhưng người ta giằng ra được. Ông Tỷ thoát nạn.

TIN CAO MÊN

Nồi hơi của nhà máy xay Ung-meng-tech nổ

Pnom-penh — Nồi hơi nhà máy xay lúa Ung-meng-tech tại Takeo (cách châu thành Namvang 4 cây số) nổ hồi 3 giờ sáng hôm 19.9, 2 người coi máy bị thiệt mạng và 6 người bị thương.

Cách chỗ nổ 100 thước, người ta còn lượm được mảnh nồi súp de. Cây cối gần đó đều long gốc và lá đều đổi màu vàng đỏ hết.

TIN PHÁP

Nga Sô-Viết vào hội Quốc-liên

Nga Sô-Viết đã vào hội Quốc-liên, giữ

một ghế vĩnh-viễn (siège permanent). Việc này không nước nào phản đối, nhưng có hai nước bỏ phiếu trắng là Portugal và République Argentine.

TIN TRUNG HOA

Hơn hai mươi dân bẹp bị sử tử

Bắc-bình — Chính phủ Bắc-bình từ khi hạ lệnh nghiêm cấm thuốc phiện và các chất độc, thi hành rất nghiêm, không hề dung túng.

Một bọn dân nghiện hơn 20 người xét ra quả có ý phạm cấm đều bị sử tử hình, — sau khi trình T. G. Thạch chuẩn y, liền đem bắn cả.

Quân Nhật lấy mất cái biển « Thiên hạ đệ nhất quan »

Bắc-bình — Cái biển đề năm chữ « thiên hạ đệ nhất quan » treo trên cửa Đông-la tại Sơn hải quan, do chính tay Nghiêm Tung đời nhà Minh viết, vừa rồi bị quân Nhật lấy mất, đổi treo cái biển khác do Trịnh hiểu Tư, thủ tướng nước Mãn-châu viết ra.

Lý-hải-Đông thủ-lĩnh quân Nghĩa dũng đã bị quân Nhật giết

Bắc-bình — L.H.Đông, thủ-lĩnh quân Nghĩa dũng Liêu-dông, vừa rồi cùng hai đồng chí ở Cát-lâm bị quân Nhật bắt được.

Dụ hàng, không ai nghe, quân Nhật đã đem bắn cả ba người.

CINÉMA PALACE

LE MEILLEUR SPECTACLE DE HANOI

Tuần lễ này chiếu phim :

La Dactylo Semarie

Tiếp theo phim Dactylo do những tài tử Marie Glory — Jean Murat — Armand Bernard Mady Berry và André Berley sắm vai chính. Chuyện vừa vui vừa cảm động một phim ai cũng nên xem.

CINÉMA OLYMPIA

Những ngày có chiếu Matiner

Thứ năm và thứ bảy bắt đầu từ 5 giờ 45.

Chủ nhật bắt đầu từ 5 giờ.

Từ thứ sáu 11 Octobre 1934

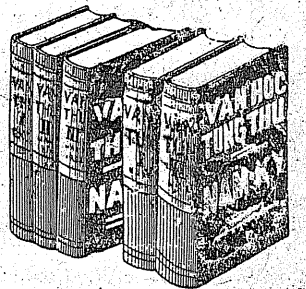
Chiếu phim :

Les Vignés du Seigneur

Một phim rất vui do những tài tử VICTOR BOUCHER SIMONE CERAN sắm vai chính.

Thu nửa tiền

LIBRAIRIE
NAM - K Y



HANOI

17, Boulevard Francis Garnier

Ngày khai-trường 1^{er} Octobre 1934 sẽ thu nửa tiền thuê sách của độc-giả.

NAM-KY THƯ-VIÊN

N° 39, RUE DU LAC, N° 39 — HANOI

OMNIUM Indochinois

5, Boulevard BOBILLOT, 5
HANOI

Nhà chuyên-môn đóng xe-tay đã kinh-nghiem trong 25 năm.
Các ngài nên coi chừng những xe rẻ tiền!!!

SẮP XUẤT BẢN:

PHẠM-HUY-THÔNG

TIẾNG SỐNG

Thơ

Sách giấy hơn 300 trang; giấy thượng-hạng; in chữ đen lên nền vẽ hồng; xếp-đặt rất mỹ-thuật

GIÁ: 1\$50 CƯỚC: 0\$30

Gửi ngân-phiếu hay tiền mua, trước khi bán, sẽ có chữ ký của tác-giả. Thư-từ gửi cho ông

PHẠM-CHÂN-HƯNG

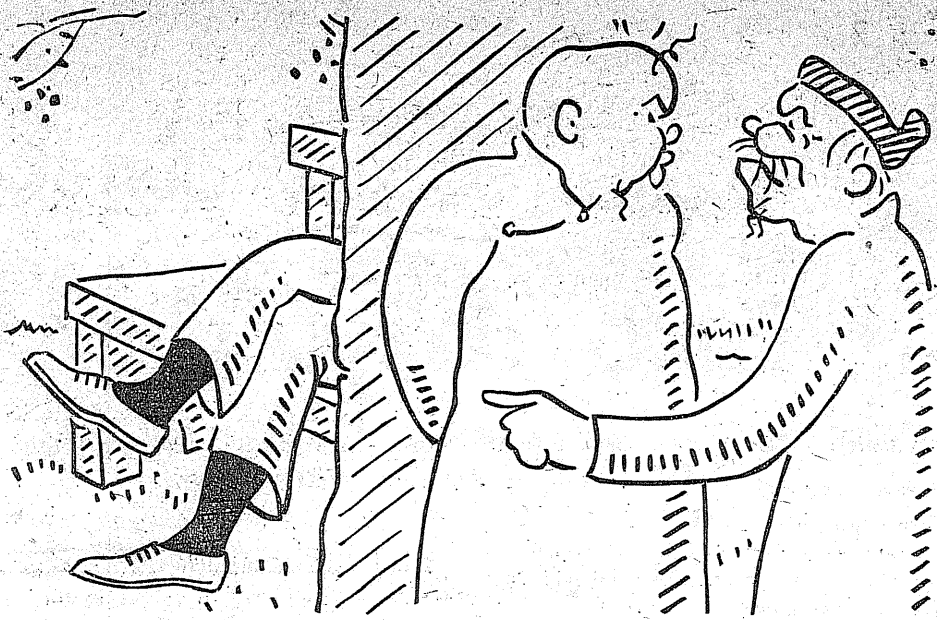
62, rue des Changeurs, Hanoi

TỰA CỦA KHÁI-HƯNG

Có rất nhiều phụ-bản của JEAN DELPECH

Phiếu số	Cách thức số 2 — Bộ số 661 đã xổ trúng	
961	Ông Etienne Girard, 34 đường Harmand ở Haiphong	\$ 1.000,00
7797	— Peanchea ở Kratié	1.000,00
3793	— Trương Chi ở Faifoo.	500,00
1347	— Trần văn Tno ở Giadinh.	500,00
5420	— Nguyễn duy An ở Sadec.	250,00
15642	— Nguyễn văn Lang ở Soctrang.	520,00
	Cách thức số 3 — Bộ số 1558 đã xổ trúng	
732	Ông Đoàn văn Sang ở Travinh.	250,00
	Xổ số chia tiền lợi cho phiếu số 3 — Số tiền chia: 427\$50	
189	Ông Nguyễn văn Rót ở Cholon	53,44
217	— Lương văn Hào, 32 đường Gia Hanoi.	53,44
235	— Đặng đình Chân, chez Maison Lapicque Haiphong	53,44
240	— Đinh xuân ở Vinh	53,44
273	— Huỳnh Tai ở Xuanloc.	53,44
292	— Đỗ văn Thao, 63 đường hàng Than Hanoi.	53,44
300	— Phiêu vo Danh ở Saigon.	53,44
312	— Phạm văn Liêu ở Saigon.	53,44
	Xổ số hoàn vốn gấp bội cho hạng phiếu số 5	
14213A	Ông Huỳnh văn Học ở Caithuthuong.	1.000,00
	Xổ số hoàn nguyên vốn hạng số — Bộ số 1292	
8021	Ông Georges Vidal ở Tourane.	1.000,00
5961A	— Lâm Đào ở Soctrang.	500,00
3712A	— Lê đức Thái ở Phú Từ Sơn — Bacninh	200,00
1332A	— Trần văn Lương ở Thuduc.	200,00
	Xổ số miễn góp — Bộ số 660 đã xổ trúng	
10891A	Ông Lê công Đình ở Cholon	500,00
12155A	— Quách Cư ở Binhdinh.	500,00
8988A	— Lê ngọc Thanh ở Giadinh	200,00
11408A	— Đặng văn Phúc ở Langson.	200,00
11379A	— Đinh Ban ở Faifoo.	200,00
464	Phiếu 1.000\$00 — không được miễn gấp vì chậm đóng tiền	

Số tiền hoàn vốn gấp bội cho phiếu số 5 về tháng mười-tay đã định là 5.000\$00
Kỳ xổ số sau nhằm vào ngày 29 octobre 1934



L. T. -- Đi giấy trắng với bí tất đen trông nổi tẻ, thế nào mình cũng....

tu hú và sáo ngàn

(Tiếp theo)

VỖN giống tu-hú là giống phàm, chưa mở mắt đã mở miệng kêu : đói. Ròng-rã hai ngày trời, nó cứ nằm ỳ một chỗ gào hét. Chỉ khổ cho bố mẹ nuôi chạy ngược chạy xuôi, cuống-cuống tìm sâu bọ về mớm cho nó. Mà mớm miếng nào là tiêu mất tấm miếng ấy.



Cái miệng nó ngoác ra như miệng cái tay nải không đáy !

Lại đến ngày thứ ba, đã cựa-cựa được, tu-hú con liền sục-sạo thấy bên mình lưng-cũng đủ thứ. Nó tức-giận vô cùng, liền nghĩ kế chiếm lấy cả tổ cho rộng-rãi thành-thời.

Nhân chỉ sơ thì có lẽ tính bản thiện thật, chứ tu-hú mới đẻ thì ba ngày đã ác rồi ! Vì « mẹ nào con ấy », tu-hú thấy bận thì, bèn chen bên này một ị, chen bên kia một tý, lấy chỗ để dễ hành-dộng. Nếu là cái vỏ trứng hay cái trứng sáo chưa nở, thì nó chỉ việc quờ-quạng, lúc ấy nó vẫn chưa mở mắt, sục bật lên mà đẩy qua miệng tổ cho rơi xuống đất. Nhưng nếu cái vật làm cho nó bận lại là đàn sáo con thì sao ? Thì nó đành phí ít thì-giờ, nghĩa là nó cố cú đầu xuống luồn dưới bụng sáo con, tới khi đã thấy có một con lên lưng mình rồi thì nó dương hai màu cánh trơ những xương với thịt lên, làm như hai cái thành hộp, rớt anh kia ở trong. Thế rồi nó cứ việc từ từ nện ra cạnh tổ, hi-hục leo lên rìa, rồi lấy sức rún một cái thật mạnh, hất

phăng con sáo con ra ngoài, rơi bộp xuống đất. Thế là xong đời một đứa, vì nếu chẳng tan-nát thịt xương, thì cũng đến què liệt rồi chết đói, chết rét trên mặt đất.

Cứ cái lối ấy, tu-hú giở mãi ra cho tới kỳ tổ hết sạch sáo con mới thôi.

Thấy tổ tro-trọi chỉ có một mình tu-hú, vợ chồng sáo vẫn không hề để ý đến. Nếu thế thì quả sáo ngu thực ; ngày ngày vẫn cong đuôi tìm mồi về, mà bao nhiêu mồi để cả vào thùng không đáy kia cũng thấy vui, vì cứ ăn xong độ vài ba phút, là tu-hú đã kêu gọi âm-ỹ như sắp chết đói đến nơi rồi.

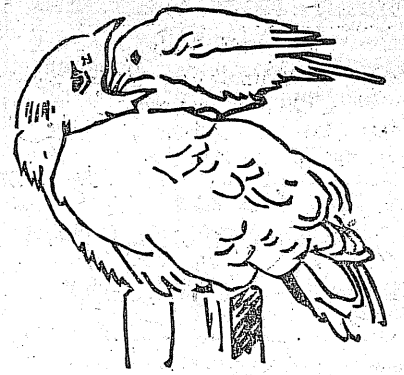
Sau khi đã từ biệt bọn con đẻ của bố mẹ nuôi rồi, tu hú non, không sợ ai chia bớt phần cơm mình nữa. Từ bấy giờ, cậu tha hồ ăn, tha hồ lớn ; thậm thoát mới được một tuần, thân đã to lớn bằng bố mẹ nuôi. Rồi như có người thổi, tu hú cứ phồng to mãi lên, to gấp hai, ba sáo, to đến tràn phè ra lấp kín cả tổ.

Cái tổ sáo nào có lớn gì ? Nó chỉ bé tí tẹo, lại mắc trên cành cây con, thì tất một ngày kia, cành phải cong, tổ phải tuột. Cái ngày ấy là cái ngày cậu cả bị lật bắn ra ngoài. Song cái của « trên trời đứt giây rơi xuống ấy » cho nó ngã từ trên cao xuống cũng chẳng hề gì. Cậu lom khom đứng dậy rồi lại há miệng gào : đói ! Cậu chỉ sợ đói chứ không sợ rét, nên ngã đầu, đứng đấy, không nhích đi tìm chỗ khuất để ẩn bao giờ.

Bố mẹ nuôi thấy con tự nhiên phải vạ cũng tủi lòng, nhưng tới khi nghe thấy tiếng khóc đòi ăn, thì lại tất tả

kéo nhau đi kiếm miếng cho mau, chẳng kịp xem nó có bươm-dầu, sát trán hay không ?

Nếu cậu ngã xuống đất thì mớm còn dễ, nhưng có khi cậu không ngã, hay ngã lên một cái cành trơ trọi một mình, thì chiếc thân to như cái hồ sứt

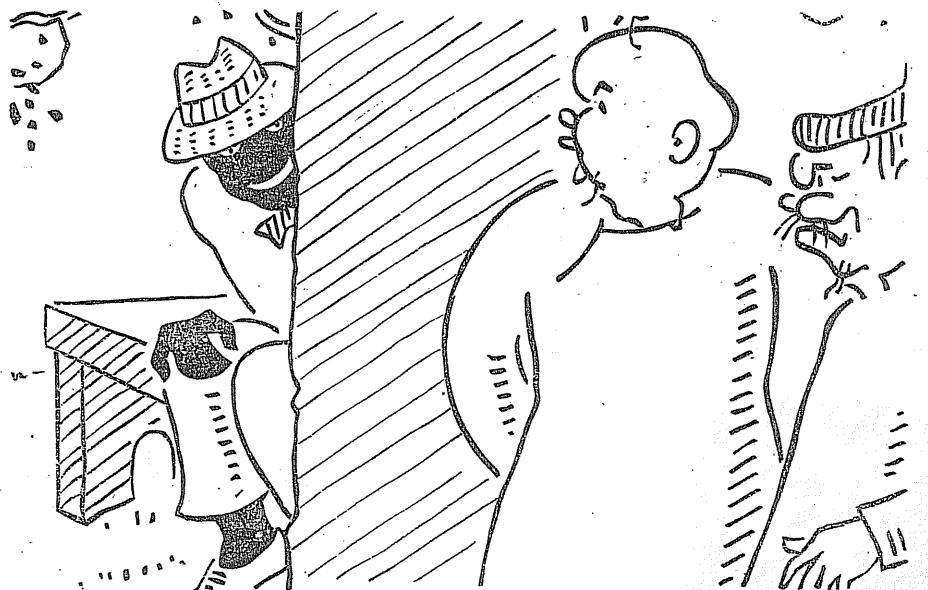


cặp kia che mất lối đứng. Phải nhảy tót lên lưng cậu, cho cậu quay đầu lại mới vừa tầm mỏ cậu được. Nào thế đã yên đầu, còn phải rúc đầu vào tận trong miệng cậu, đặt cái ăn kề tận họng thì cậu mới nuốt cho, chứ để ngoài xa, cậu không biết nhận !

Nhiều khi mỗi cánh, đứng ngắm đứa con nhỏ như đụn dạ, vợ chồng sáo không khỏi ngẩn-ngơ nghĩ : có lẽ là ông Hộ-pháp rất tay ông Lê-như-Hồ cùng thác-sinh vào nhà mình chăng. Nếu thế thực là quý-tử !

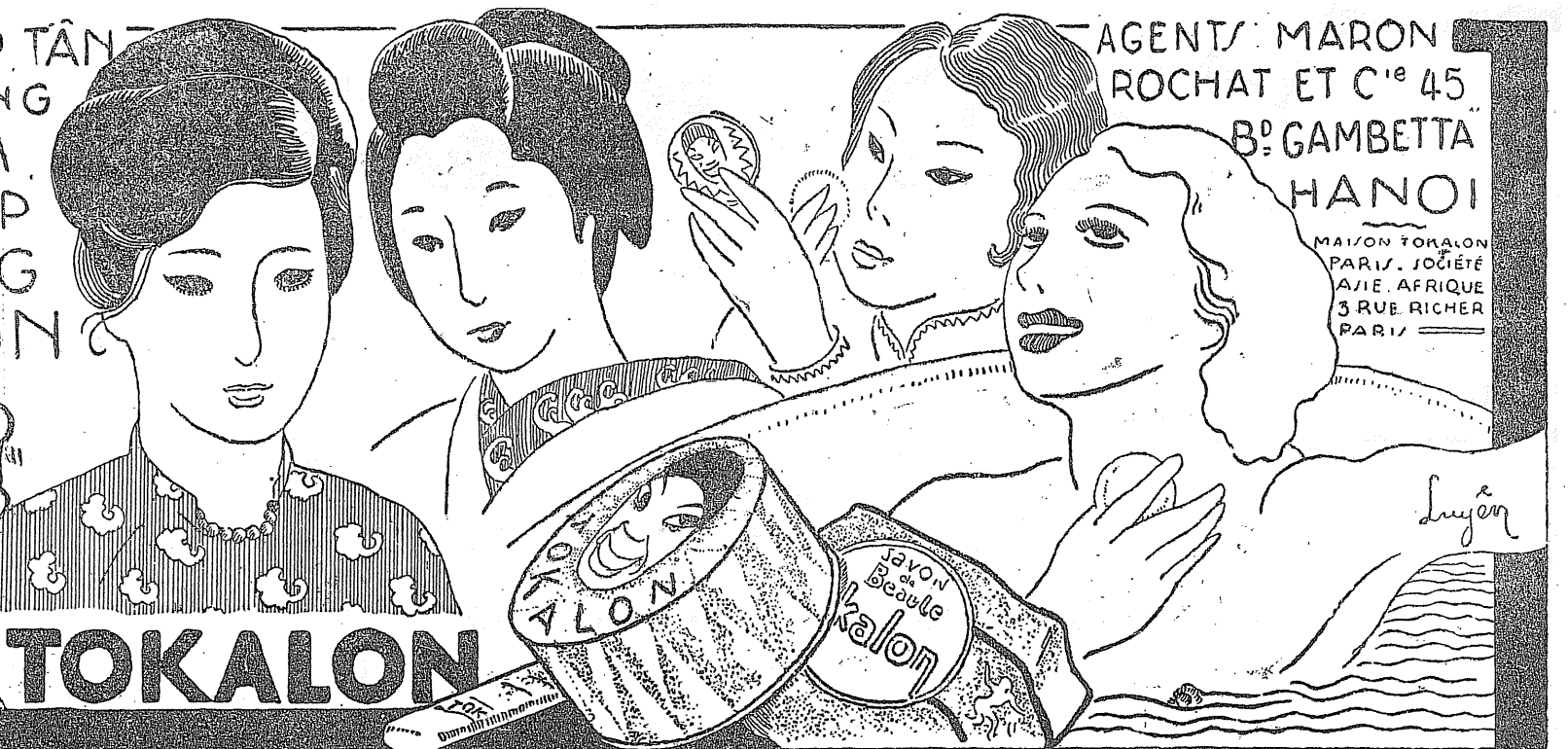
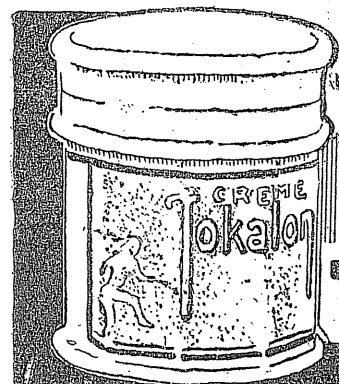
Mà quý-tử thật ! vì ba tuần-lễ sau khi nở, trong khi bố mẹ nuôi đang vì mình cố cắt đôi cánh yếu đi tìm cái ăn, thì tu-hú theo anh em, chị em tếch thẳng, chẳng thèm gửi lại đến một nhời chào

CHÀNG THỨ XIII



.... sấm một đôi.

ĐÀN BA ĐẸP TÂN
THỜI AI CÙNG
DUNG KEM
PHÂN SÁP
SA PHÒNG
TOKALON



AGENTS/ MARON
ROCHAT ET C^{ie} 45
B^o GAMBETTA
HANOI

MAISON TOKALON
PARIS. SOCIÉTÉ
ASIE. AFRIQUE
3 RUE RICHER
PARIS

TOKALON

Phong - Hóa Tuần báo
 MUA BÁO KÈ TỪ 1 VÀ 15, VÀ PHẢI TRẢ
 TIỀN TRƯỚC NGÂN PHIẾU XIN GỬI VỀ:
M. Ng. trường-Tam *Directeur du P.H.*
 TOÀ SOẠN VÀ TRI-SỰ
 N° 1, Bd Carnot, Hanoi - Tél. 874

GIÁ BÁO
 Trong nước, Ngoại quốc
 Pháp và thuộc địa

Một năm...	3\$00	6\$50
Sáu tháng	1.60	3.50

TRẦN - ĐÌNH - TRÚC
 LUẬT-KHOA CỬ-NHÂN ĐẠI HỌC-ĐƯỜNG
 PARIS CỔ-VĂN PHÁP-LUẬT

Số 5, Hàng Da cũ, Rue des Cuirs
 (cạnh bãi chợ Hàng Da, Hanoi)

Việc kiện tụng, đơn từ, hợp-đồng, văn tự
 Đòi nợ, chia của, lập hội buôn v. v.
Lệ hỏi pháp-luật: mỗi lượt 1 đồng
Ở xa xin gửi mandat
 (Buổi tối cũng tiếp từ 8 đến 9 giờ)

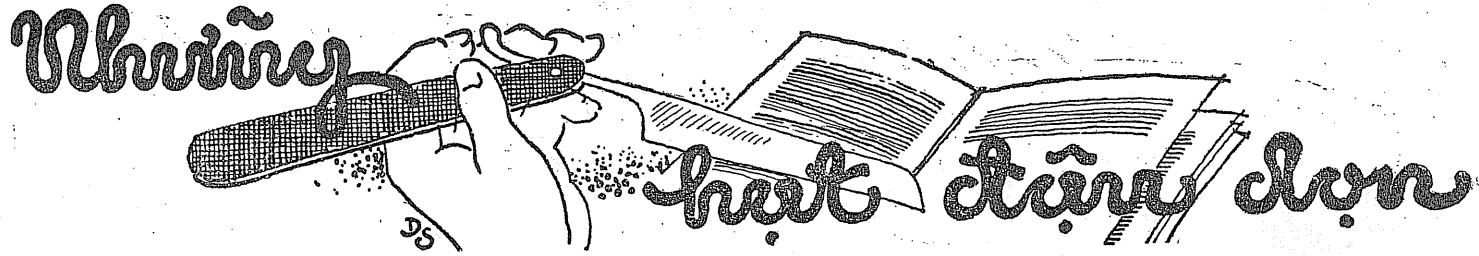
VẼ HÌNH
 Truyền-thần giỏi nhất
 Giá 2\$99. chiêu khách

BẢNG BÚT CHÌ HAY MỰC TÀU
 Cỡ giấy tới 50x60 (lớn hơn giá khác)

Các màu thuốc 5\$00. Sơn-rầu 8\$00.
 Vẽ áo mũ trào phục chì hay mực 8\$00.
 Sơn-rầu 18\$00. Mẫu thuốc 1\$00. Vẽ trông
 người đủ các thứ như bên Tây 100\$00.

Chủ nhân đã học tại trường vẽ và đã làm
 về nghề vẽ hơn 10 năm nay nên vẽ rất
 giống, rất khéo và có cơ sở vững-vàng
 khắp nước đều biết. (Không như những
 hạng không học vẽ cũng mở hiệu rồi
 dụ ít học trò của Nhật-Nam nay lĩnh
 này mai lĩnh khác để lừa người).

Gửi hàng theo cách lĩnh hoá trao ngân
 Thờ hình, mandat đề: « **NHẬT-NAM**
HỌA-QUÁN, 104, HÀNG GAI, HANOI».



Chữ nho

Trong bài tựa « Anh với Em »
 ông N. T. Lãng viết :

...*Lại mới đây, tin dẫu xét
 đánh, gia nghiêm cũng vội từ
 trần, em đi...*

Xin hiểu ngầm là “ gia
 nghiêm ” thi-sĩ, tác giả cuốn
 “ Anh với Em ” (mon père du
 poète).

Qua lại thế nào ?

Loa số 33, trong bài thơ
 “ Mộng trinh nữ ” :

Năm đi, qua lại mấy lần ?

Câu thơ mới đọc lên tưởng
 có nghĩa, nhưng ngẫm kỹ thì
 rất đáng tức cười. Năm qua
 rồi lại trở lại ư ? Nếu vậy thì
 tác giả vẫn mới có một tuổi.

Hạnh phúc

Cũng số báo ấy, trong truyện
 “ Sống mãi yêu ” :

...*Đời là gì ? Trăm năm là
 gì ? Là bước đường ta phải
 qua để tới hạnh phúc...*

Vậy bây giờ, mời ông đi tìm
 tới hạnh-phúc ngay đi cho,
 nếu ông không mãi sống mà
 yêu.

Văn quan viên

Cũng vẫn số báo ấy, truyện
 “ Tháng ba sắm động ” ; quan
 viên viết :

*Năm Hèo 15 tuổi, một hôm
 về liết tháng ba, trời ban ngày
 mưa gió, đến đêm lại sáng
 trăng suông, thường những
 đêm như thế thì cá hay ầu nổi
 lên mặt nước, bơi thuyền có
 khi mãi chèo thuyền sang khúc
 sông Bạch-dăng mà đánh cá
 đêm cho vui, chơi trăng nhân
 thế. Hèo vàng lời, mãi chèo kìm
 kịt, cánh bươm gió đưa...*

Thực là mớ văn rau muống
 ..Mà Hèo vàng lời ai mới được
 chữ ? Chẳng lẽ vàng lời tác
 giả quan viên.

Lại văn biên ngẫu nữa

Cũng văn quan viên viết :

*Nước chảy mây bay cuộn
 cuộn, muôn nghìn sóng bạc
 nhấp nhô, srong sa trắng
 trắng, gió thổi hây hây, chìm
 ăn đêm bay lượn từng không,
 cá dớp nguyệt dạo quanh dần
 núi, ánh liỏ rập-rờn, liếng ca
 réo rắt.*

Còn ngần quá, sao không
 thêm vài mươi về đối chơi
 nữa ?

Văn giống cái

Trong bài “ Sau một đêm
 say sưa của L. T. Lư ” (T. T.
 T. B. số 18) :

...*Nhưng vẫn là cái đẹp eo-lả,
 cái đẹp của cô gái trên bờ sông
 Hương, thiếu cái vẻ hùng dũng
 oai nghiêm xứng với cái sự
 nghiệp của những ông vua anh
 hùng.*

Cái văn của cái ông L. T. Lư
 kể cũng lắm cái “ cái ”.

Sao vậy ?

Cũng trong bài ấy :

...*Người ta thích núi Ngự-
 bình hơn núi Thiên-thai, đó
 cũng là một lẽ tự nhiên vậy.*

Ừ ! sao vậy ?

NHẬT DAO CẠO

HỘP THƯ

Ô. Trung Phương. — Không
 phải của ông, tranh ấy không
 vẽ lại và gửi đến trước. Còn

như không có tên đó là vì thợ
 khắc bỏ sót.

Ô. N. D. M. — Báo « Ngày
 nay » khác hẳn Phong Hóa.
 Không phải một người đứng
 chủ trương một tòa soạn tuy
 rằng cũng là một tờ báo của
 Tự Lực Văn Đoàn — Ngài
 chịu khó đợi rồi sẽ rõ hết.

Ô. T. V. T. — Không thể biết
 được.

Ô. Ng. Thanh. Bach-Mai---
 Đã nhận được rồi.

Ô. Ng. tr. V. — Nông-Công
 (Thanhhoa). — Ngân-phiếu 3\$00
 nhận rồi. Hạn báo từ 16-9-34
 đến 15-9-35.

Ô. V. dh. Th. — Cẩm-phả
 port. — Ngân-phiếu 5\$00 nhận
 rồi. Hạn báo trước hết từ 15-
 9-34. Còn 2\$00 sẽ tính từ 16-
 9-35 trở về sau.

Ô. Ng. V. L. -- Yên-báy. —
 Ngân-phiếu 3\$00 nhận rồi.
 Hạn báo kể từ 16-7-34 đến 15-
 7-35.

Ô. Như. — Haiphong. — Ngân
 phiếu 1\$60 nhận rồi. Hạn báo
 kể từ 16-9-34 đến 15-3-35 hết.

CÁC BÀ CÁC CÔ

Muôn cho da được mịn, mặt được thêm tươi

đều nên dùng kem, phấn vệ-sinh

THO-RADIA

A BASE DE THORIUM
 ET DE RADIUM

FORMULEU DU DOCTEUR ALFRED CURIE
 “LABORATOIRE NATIONAL DE CONTROLE DES MÉDICAMENTS N° 319-8”

CHỈ BÁN TẠI

CÁC HIỆU THUỐC TÂY

COUPARD A HAIPHONG

MUS A SAIGON

VEISSE A PNOM-PENH

IMBERT A HUÉ

KEM PHẤN

1 lọ : 1 \$ 65

1 ống : 1, 10

đủ các màu

1 hộp : 1 \$ 40

Cắt phiếu này

(PHONG - HOA)

Mang lại những hiệu thuốc kê ở
 bên sẽ được biếu một hộp phấn

THO - RADIA

VIÊN DÔNG TÔN-TÍCH HỘI

HỘI TƯ-BÁN SEQUANAISE THÀNH BA-LÊ LẬP NÊN
Công-ty vô danh hùn vốn 4.000.000 phát lãg một phần tư đã góp rồi

Hội đặt dưới quyền kiểm-sốt của Chính-phủ Toàn-quyền Đông-Pháp
Đang-ba Hanoi số 419

GIÚP NGƯỜI ĐỀ DÀNH TIỀN

Tổng-cục ở Hanoi — 32, phố Paul-Bert — Giấy nôi số 892
Sở Quản-lý ở Saigon — 68, Bd. Charner — Giấy nôi số 1099

BẢNG XỔ SỐ HOÀN TIỀN THÁNG SEPTEMBRE 1934

Mở ngày thứ sáu 28 Septembre 1934, tại sở Quản-Lý ở số 68 Boulevard Charner, Saigon do ông Robert, Thanh-tra của hội Chủ-tọa cùng ông Nguyễn-chí-Tâm và Trần-dinh-Mẫn dự-tọa cùng trước mặt quan Kiểm-Sốt của Chính-Phủ.

XỔ SỐ	SỐ PHIẾU ĐÃ TRÚNG	DANH SÁCH CÁC NGƯỜI TRÚNG SỐ
Lần mở trước trúng 5.000\$	24.352	Số này chưa phát hành
Lần mở thứ hai trúng: 1.000\$	560	Ông Xavier Maleapa, Descours et Cabaud, Haiphong, đã góp 70\$, trúng lĩnh về. 1.000\$00
	4.515	Ông Phan-châu-Du, Commis greffier Soctrang, đã góp 60\$ trúng lĩnh về. 1.000,00
	8.048	Ông Trần-văn-Chức, Sté Franco-Asiatique des Pétroles Saigon đã góp 8\$, trúng lĩnh về. 200,00
	9.095	Ông Nguyễn-ngọc-Lan, làm nhà giấy thép Kong (Laos) đã góp 35\$, trúng lĩnh về. 1.000,00
	12.081	Bà Hồng-thị-Lê, P.T.T. ở Quang-Ngãi đã góp 5\$, trúng lĩnh về. 200,00
	16.162	Ông Nguyễn-văn-Chi, 16 rue Richard Hanoi, đã góp 7\$50, trúng lĩnh về. 500,00
	19.732	Ông Nguyễn-huy-Đình, n° 95 Route Mandarine Hanoi, đã góp 2\$, trúng lĩnh về. 200,00
	21.968	Ông Nguyễn-văn-Tồn, làm ở A.F.I.M.A. Hanoi, đã góp 1\$, trúng lĩnh về. 200 00
Lần mở thứ ba phải góp tiền	1.210-1	Ông Thái-sanh-Lau Saigon đã góp 14\$ trúng lĩnh phiếu miễn trừ 200\$. Có thể bán lại ngay lấy. 1.210-2.—1.210-3.—1.210-5 không được miễn trừ
	1.210-4	Ông Phạm-văn-Rong, 54 rue Jean Dupuis Hanoi, đã góp 14\$ trúng lĩnh phiếu miễn trừ 200\$ có thể bán lại ngay lấy. 105,60
	4.347	4.347-A.—4.347-B không được miễn trừ
	7.488	Ông Nguyễn-văn-Thái Saigon đã góp 20\$ trúng lĩnh phiếu miễn trừ 500\$, có thể bán lại ngay lấy
	9.936	Ông Trần-Phác, Thợ bạc Quang-Ngãi đã góp 6\$ trúng lĩnh phiếu miễn trừ 200\$, có thể bán lại ngay lấy. 102,40
	14.431	Không được miễn trừ
	16.158	Cô Nguyễn-thị-Bình, lò rượu Yên-Viên Bacninh đã góp 7\$50, trúng lĩnh phiếu miễn trừ 500\$, có thể bán lại ngay lấy. 253,00
	18.258	Ông Nguyễn-văn-Đức, 6 ruelle des Graines Hanoi đã góp 2\$, trúng lĩnh phiếu miễn trừ 200\$. có thể bán lại ngay lấy. 100,80
	22.795	Phiếu này chưa phát hành

Kỳ mở số sau định vào ngày thứ ba 30 Octobre 1934, hồi 10 giờ sáng tại sở tổng-cục ở số 32 Phố Paul Bert, Hanoi. Món tiền hoàn lại về cuộc xổ số to nhất kỳ tháng Oct. 1934 định là:

5.000\$ cho những phiếu 1000\$ vốn
2.500\$ " 500\$ " "
1.000\$ " 200\$ "

Ai cũng có thể mua
được áo Chemisette
CỤ' CHUNG
Vì bản-hiệu dệt lấy
được nên chỉ bán có

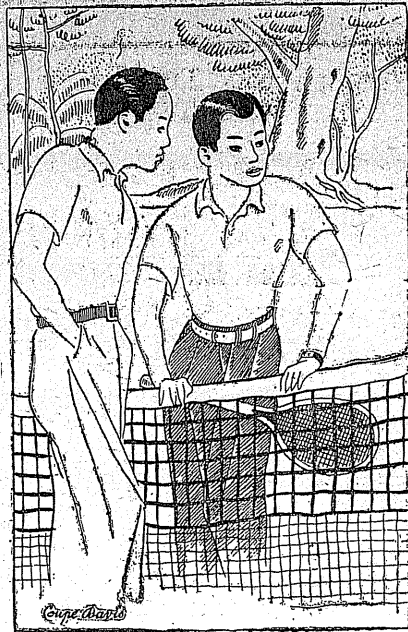
0\$60

và

0\$80

CỤ' CHUNG

100, Rue du Coton, Hanoi



Ngã nước trên cạn

Bệnh sốt rét ngã-nước, tuy là bệnh thường, thế mà khó chữa, nên chưa thấy thuốc nào công hiệu hoàn toàn, nay mới tìm ra được môn thuốc nam để chữa bệnh sốt nóng, sốt rét, sốt cách nhật, ở nơi lam chướng, nước độc, bị ngã nước, báng, tích v.v. gọi là thuốc (Pháp lãnh-tán số 2) giá bán 0\$15, chỉ uống một ve là khỏi liền, tuyệt căn, không tái phát được nữa. Bán tại nhà thuốc **NAM-THIÊN-ĐƯỜNG, 46, phố Phúc-kiến Hanoi**, số 140 phố Khách Nam-Định, số 62 phố Cầu-dắt Hải-phòng, Bảo-Hưng-Long Phú-Thọ, Nguyễn-Long phố Nam-môn Ninh-Bình, Tam-Hòa Nho-quan, Phúc-hưng-Long Thanh-hóa, Vĩnh-hưng-Tường Vinh, Vĩnh-tướng Huế, Hoàng-lá Qui-nhon, Trần-Cánh Quảng-ngãi, Lê-nam-Hưng Phan-thiết, Thanh-thanh 120 La Somme Saigon, và khắp các đại-lý các tỉnh xứ Đông-dương.

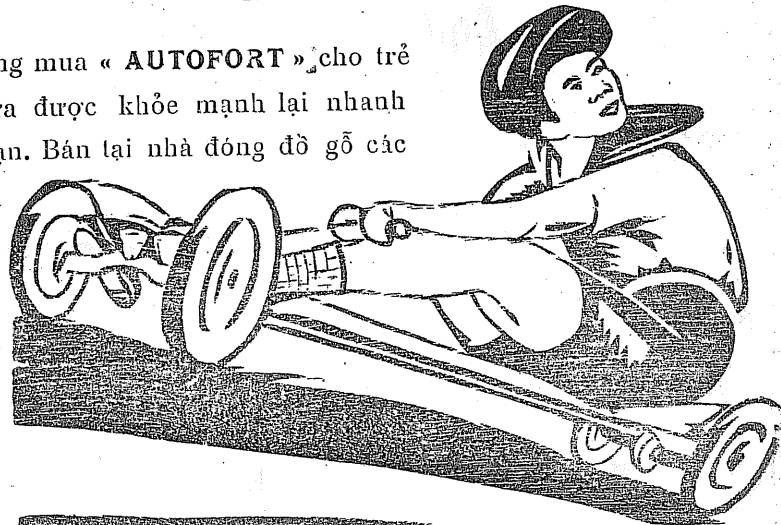
TẾT TRUNG THU

Không gì bằng mua « **AUTOFORT** » cho trẻ con chơi, vừa được khỏe mạnh lại nhanh nhẹn, bạo dạn. Bán tại nhà đóng đồ gỗ các kiểu tân thời

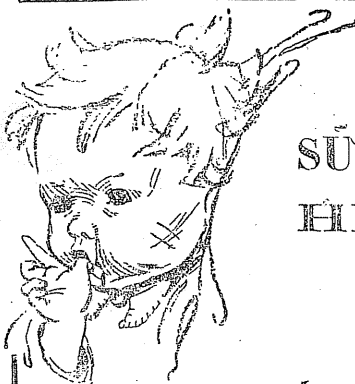
Phúc Long

tức là nhà
Phúc Thành
cũ), ở 43, rue
des Graines,

H A N O I



GIÁ BÁN LẺ LÀ 3\$30 MỘT CHIẾC
BÁN BUÔN TỪ 10 CHIẾC GIỜ LÊN CÓ GIÁ RIÊNG

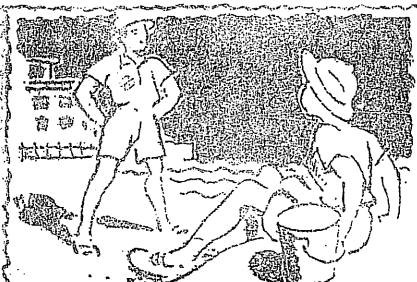
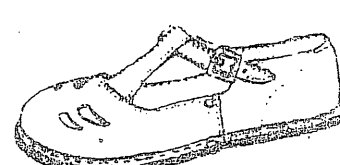


SỮA **NESTLÉ**
HIỆU CON CHIM

SỨC KHỎE CỦA TRÉ CON
BAO THẦU CHO CHÍNH-PHỦ P.ÁP

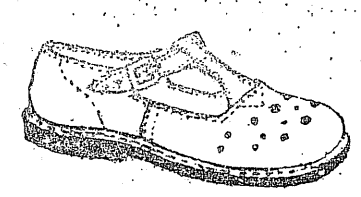
ĐỘC QUYỀN BÁN cho các nhà thương, các nhà hộ-sinh và các nhà thương binh, vân vân
● ở Trung-kỳ, Bắc-kỳ và Cao-miên ●



**chaussures
D'ENFANTS**

pratiques, confortables, hygiéniques bon marché - Été 1934 -
Fabrication à la machine.



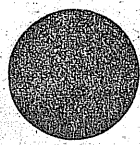
VANTOAN RUE DE LA SOIE
N° 95 - HANOI

Nếu khi ngứa mắt, hay mắt đỏ, mà giờ lấy hai giọt thuốc đau mắt
COLLYRE JAUNE của bác-sĩ CAZAUX vào mắt,
như hình theo đây thì tự khắc tránh khỏi được bệnh đau mắt.



Nhà nào cũng cần phải trữ sẵn một lọ thuốc đau mắt
COLLYRE JAUNE của bác-sĩ CAZAUX

*Chớ mua lầm những thứ thuốc giả hiệu,
chẳng ăn thua gì, lại nguy hiểm nữa.*



THUỐC ĐAU MẮT

COLLYRE JAUNE

CỦA BÁC-SĨ CAZAUX

CÓ BÁN Ở CÁC HIỆU BẢO-CHẾ LỚN, VÀ Ở HIỆU

CHASSAGNE

59, RUE PAUL BERT, 59 - HANOI

BROUSMICHE

39, B^d PAUL BERT, 39 - HAIPHONG